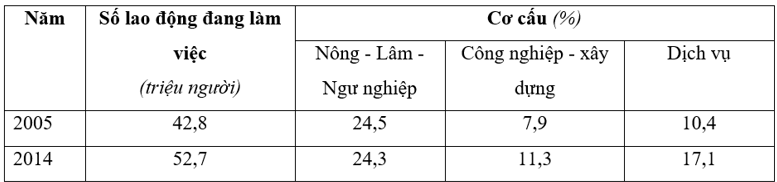
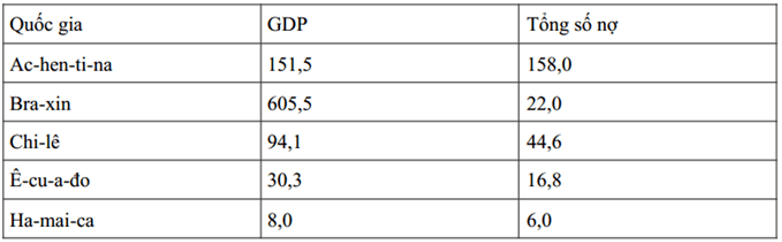
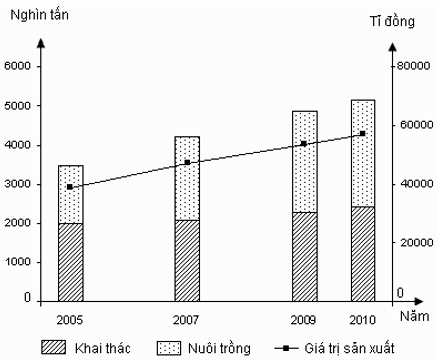
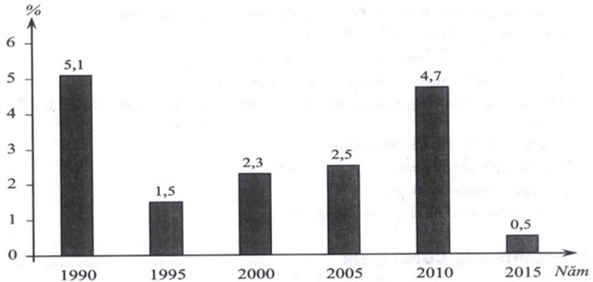
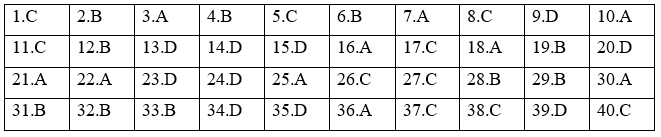
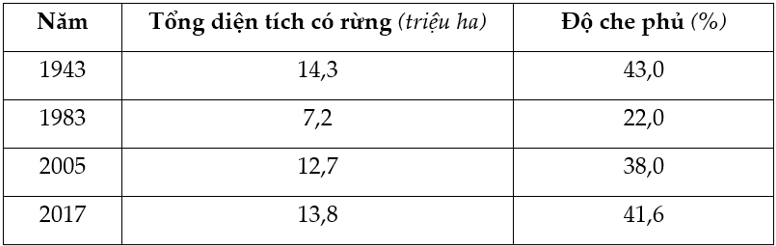
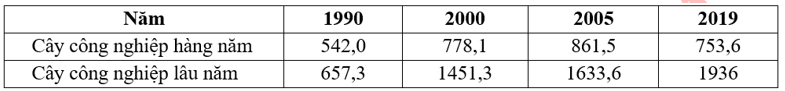
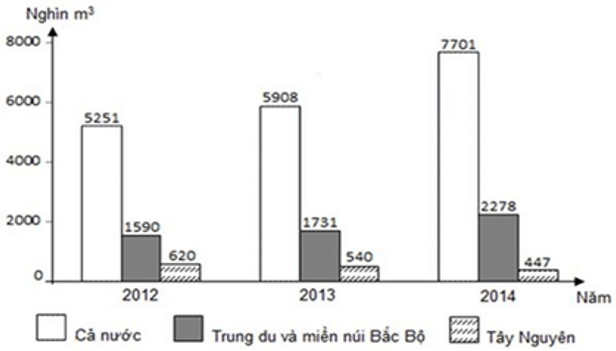
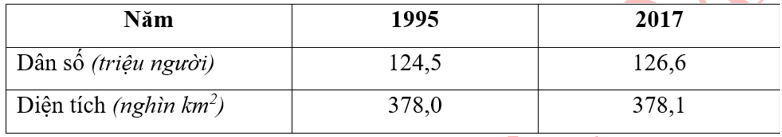
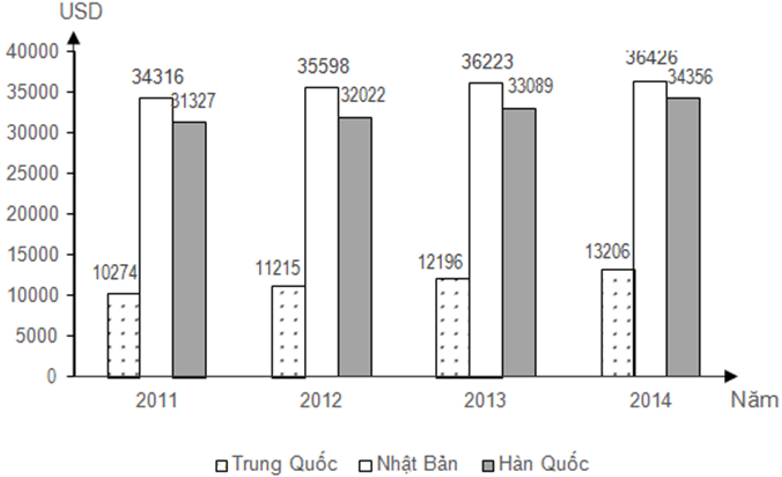
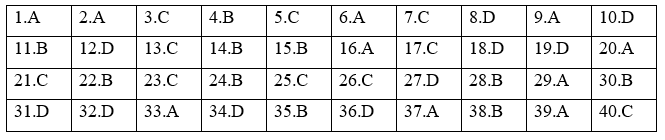
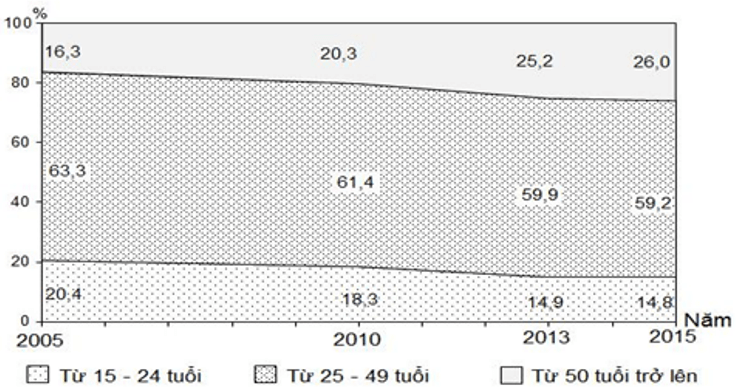
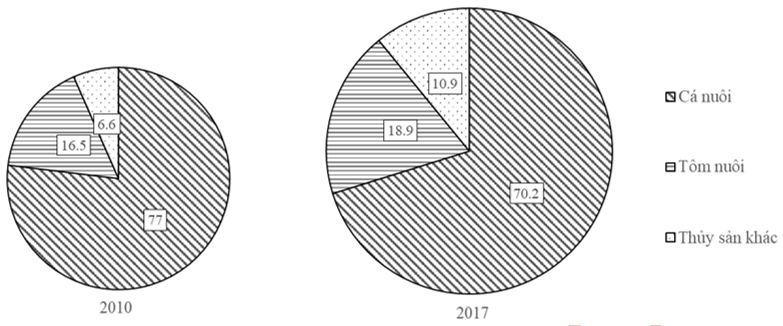
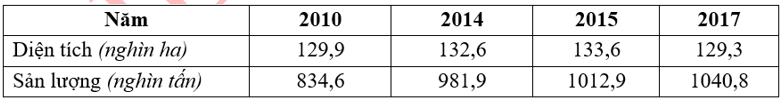
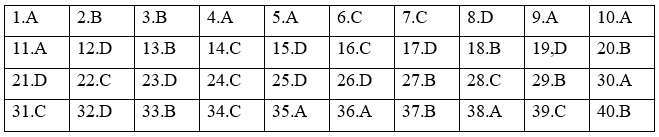
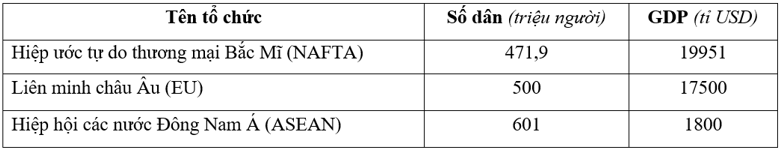
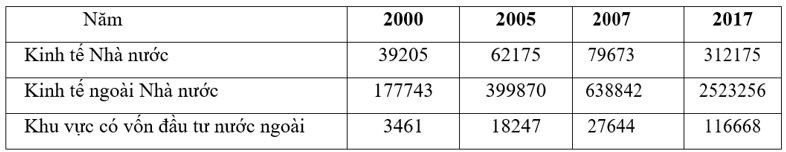
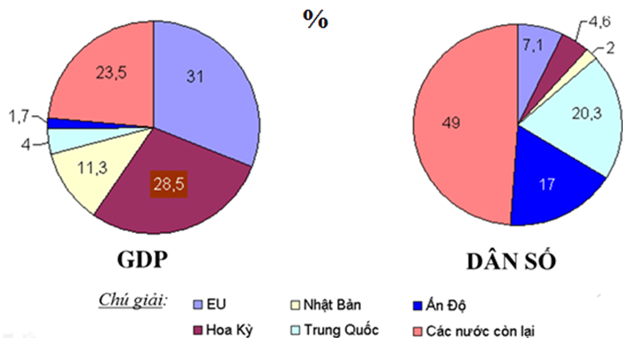
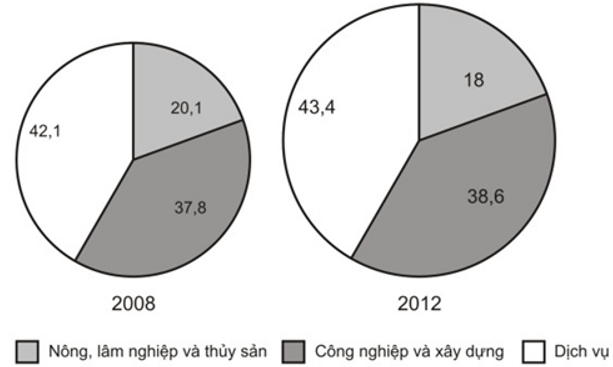
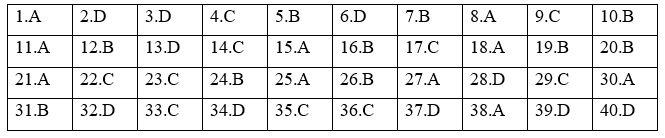
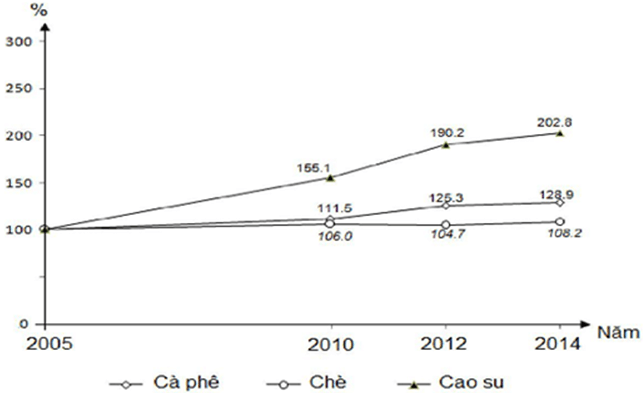
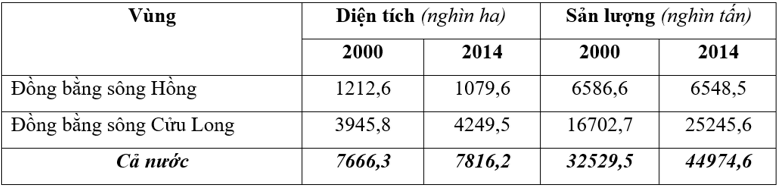
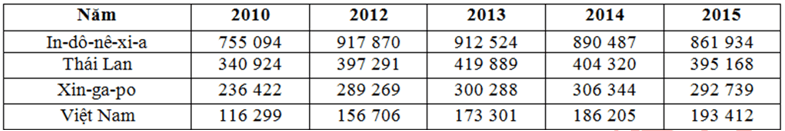
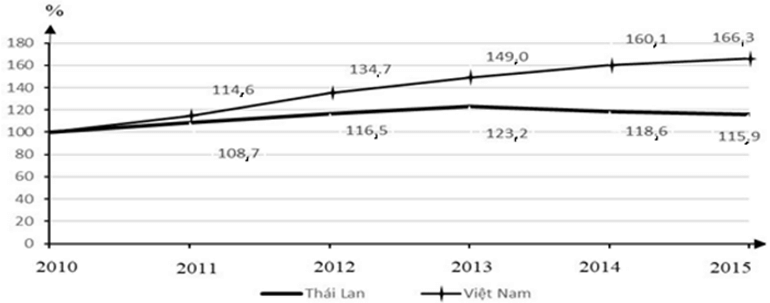
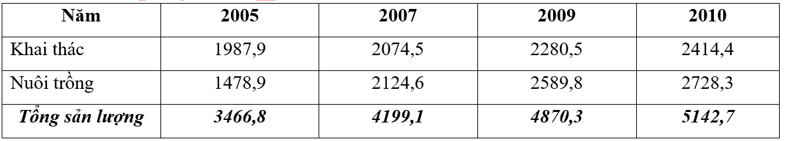
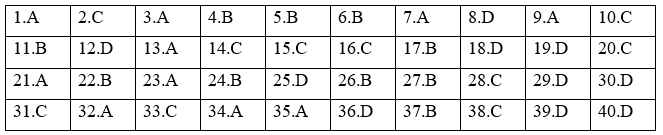
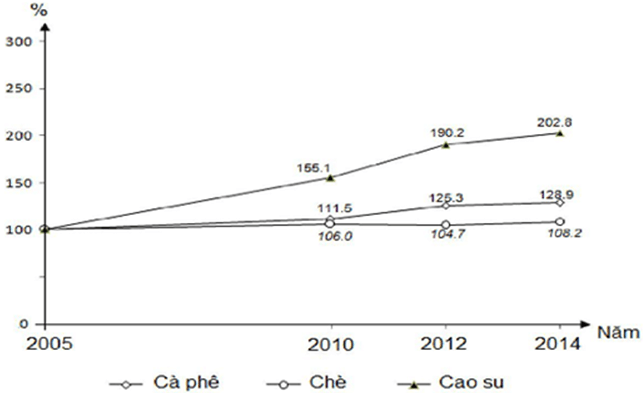
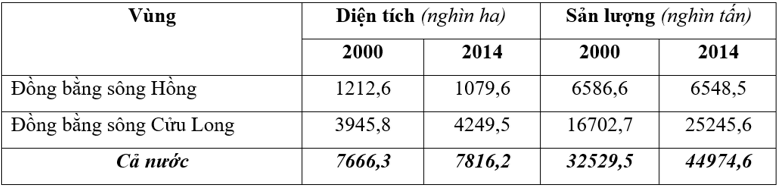
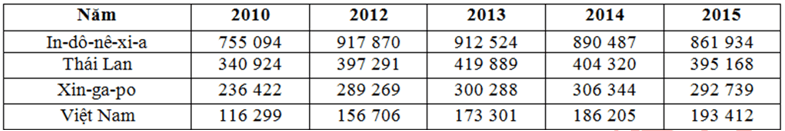
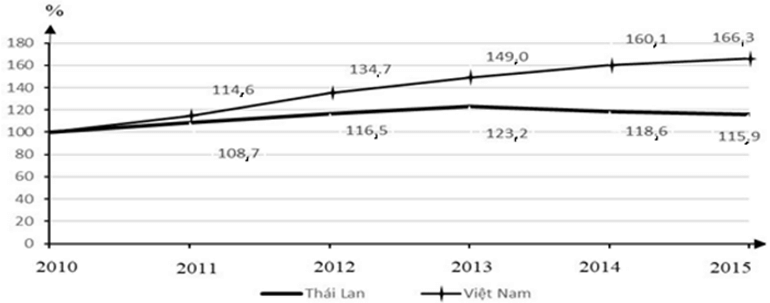
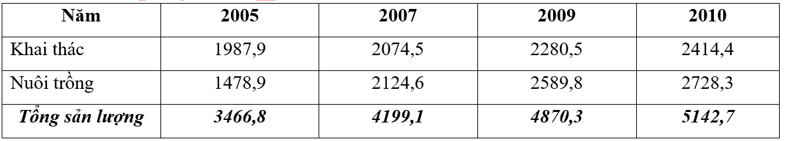
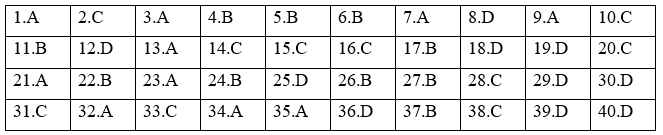
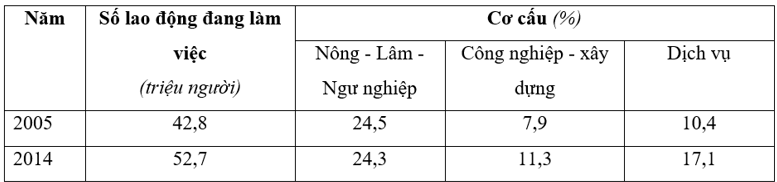
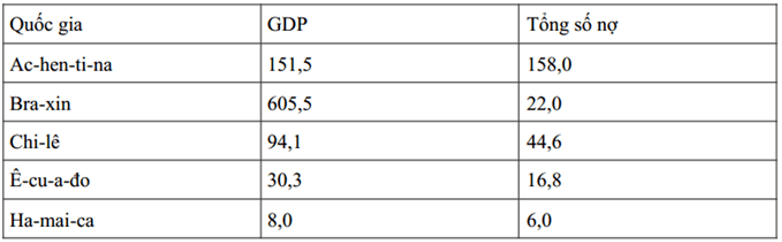
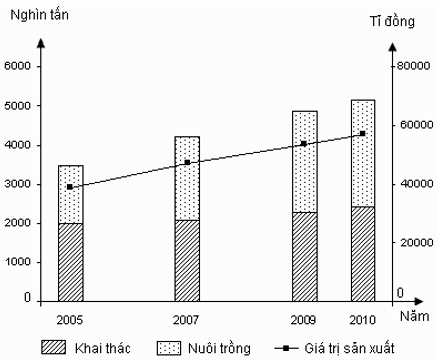
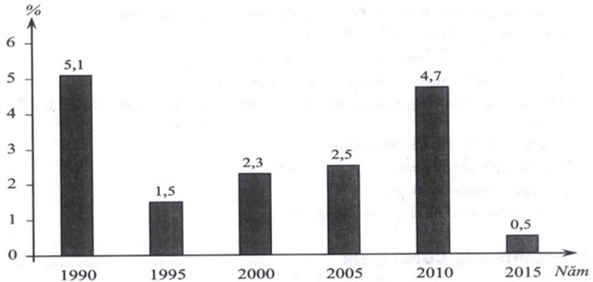
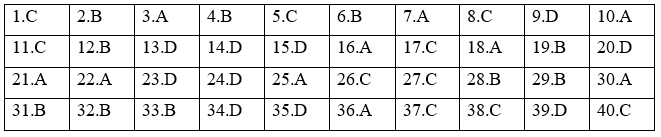
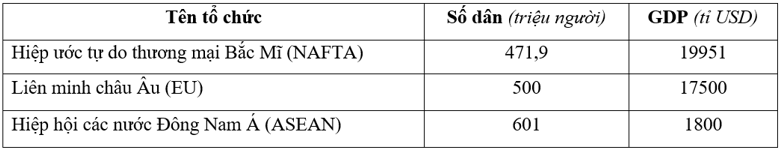
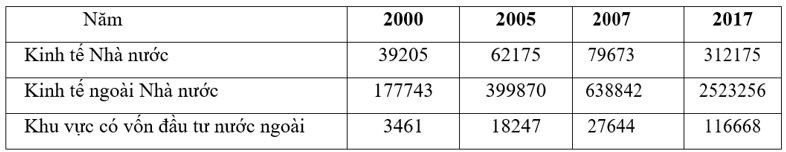
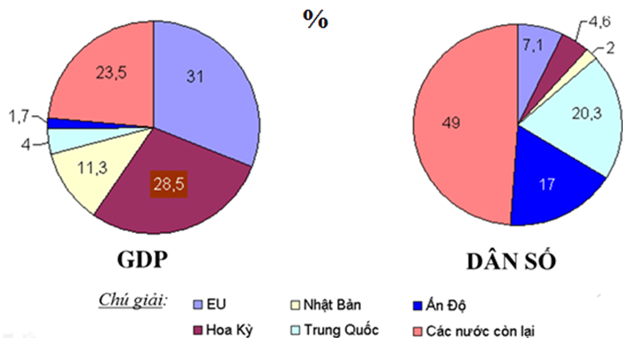
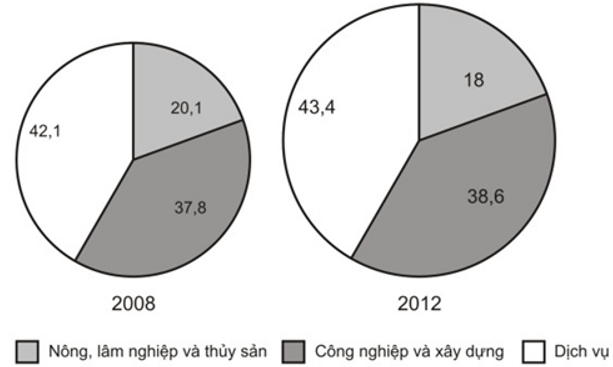
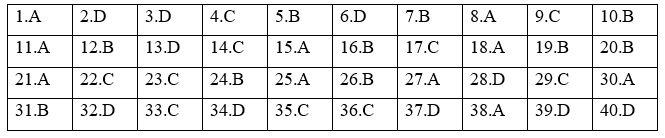
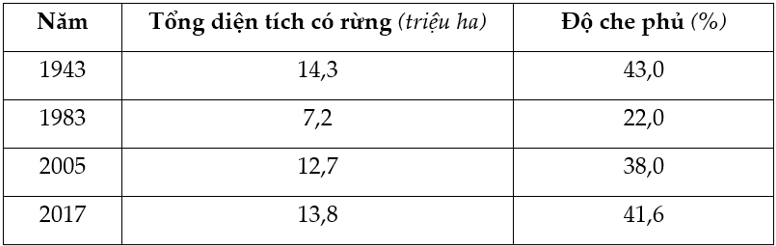
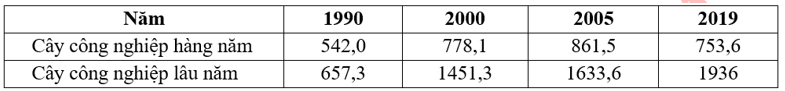
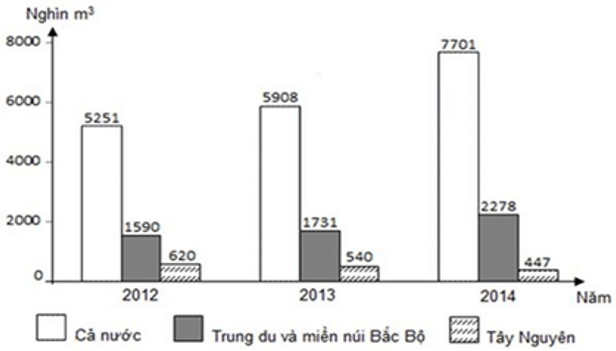
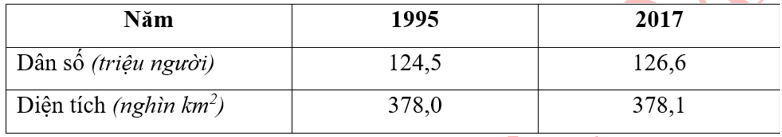
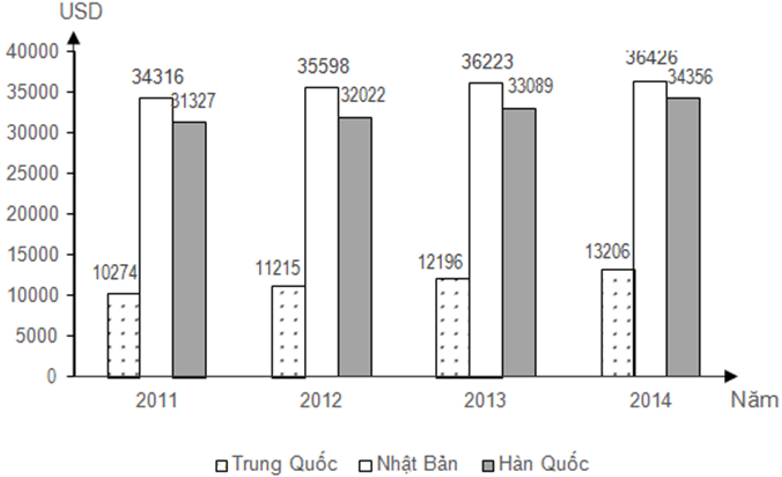
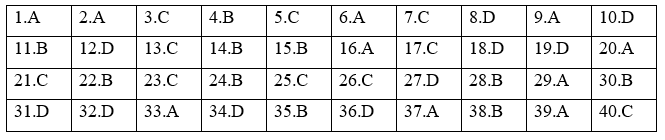
# Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 năm 2024 có đáp án

Chỉ 100k mua trọn bộ Đề thi Địa lí 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**TOP 10 Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 1**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Cho bảng số liệu:  
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA NĂM 2005 VÀ NĂM 2014  
  
Nhận xét nào sau đây đúng với số lượng lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2005 và năm 2014?  
**A.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư và dịch vụ tăng, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng giảm.  
**B.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư tăng, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ giảm.  
**C.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư giảm, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng.  
**D.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư và công nghiệp - xây dựng giảm, tỉ trọng dịch vụ tăng.  
**Câu 2**. Ở Nhật Bản, diện tích rừng nhiều, dân cư thưa, mùa đông tuyết bao phủ là đặc điểm của đảo nào sau đây?  
**A.**Kiu-xiu.    
**B.**Hô-cai-đô.    
**C.**Hôn-xu.  
**D.**Xi-cô-cư.  
**Câu 3**. Cho bảng số liệu:  
GDP VÀ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA MĨ LA-TINH NĂM 2014  
*(Đơn vị: tỉ USD)*  
  
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP và nợ nước ngoài của một số quốc gia Mĩ La-tinh năm 2014 là dạng biểu đồ nào sau đây?  
**A.**Biểu đồ cột.    
**B.**Biểu đồ kết hợp.    
**C.**Biểu đồ đường.  
**D.**Biểu đồ miền.  
**Câu 4**. Sự gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường trên quy mô hành tinh hiện nay là do  
**A.**Khai thác ngày càng nhiều nhà máy điện nguyên tử.  
**B.**Việc khai thác các nhà máy điện sử dụng bằng than và dầu khí.  
**C.**Khai thác các nhà máy điện sử dụng năng lượng mặt trời.  
**D.**Khai thác các nhà máy điện sử dụng năng lượng thuỷ triều.  
**Câu 5**. Phát triển du lịch và giao thông vận tải biển là do  
**A.**Thiên nhiên ven biển.  
**B.**Khoáng sản biển.    
**C.**Địa hình ven biển.    
**D.**Hệ sinh thái ven biển.  
**Câu 6**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có ngành thuỷ sản phát triển toàn diện cả khai thác lẫn nuôi trồng?  
**A.**Đồng Tháp.    
**B.**Cà Mau.    
**C.**Bà Rịa - Vũng Tàu.    
**D.**An Giang.  
**Câu 7**. Khí hậu miền Tây Bắc và Đông Bắc Hoa Kì giống và khác nhau như thế nào?  
**A.**Cùng kiểu ôn đới, miền Tây Bắc ấm hơn Đông Bắc.  
**B.**Cùng kiểu cận nhiệt đới, miền Tây Bắc ẩm, Đông Bắc khô.  
**C.**Cùng kiểu ôn đới lục địa, miền Tây Bắc lạnh hơn Đông Bắc.  
**D.**Cùng kiểu nhiệt đới. miền Tây Bắc khô, Đông Bắc ẩm.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam - Lào?  
**A.**Tà Lùng.  
**B.**Đồng Đăng.    
**C.**Lao Bảo.  
**D.**Bờ Y.  
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh **không** nằm trong vùng công nghiệp số 3 theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp là  
**A.**Đà Nẵng.  
**B.**Thừa Thiên - Huế.  
**C.**Hà Tĩnh.  
**D.**Bình Thuận.  
**Câu 10**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nhận xét nào **không** đúng về khách du lịch và doanh thu du lịch của nước ta giai đoạn 1995 - 2007?  
**A.**Khách quốc tế tăng nhanh hơn khách nội địa.  
**B.**Doanh thu du lịch tăng nhanh hơn khách du lịch.   
**C.**Khách nội địa nhiều hơn khách quốc tế.  
**D.**Khách du lịch và doanh thu du lịch đều tăng.  
**Câu 11**. Trong các vấn đề sau của Đồng bằng sông Hồng vấn đề quan trọng hàng đầu cần giải quyết là  
**A.**Tài nguyên không nhiều.  
**B.**Đất nông nghiệp khan hiếm.  
**C.**Dân số đông.    
**D.**Thiên tai khắc nghiệt.  
**Câu 12**. Sự đa dạng về bản sắc dân tộc do nước ta là nơi  
**A.**giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn trên thế giới.  
**B.**gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.  
**C.**đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động toàn cầu.  
**D.**giao nhau của các luồng sinh vật di cư giữa Bắc, Nam.  
**Câu 13**. Nhận định nào sau đây **không**chính xác về sự đối lập của tự nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?  
**A.**Miền Tây là thượng nguồn của các sông lớn chảy về phía đông.  
**B.**Miền Đông chủ yếu là đồng bằng còn miền Tây chủ yếu là núi và sơn nguyên.  
**C.**Miền Đông giàu khoáng sản còn miền Tây thì nghèo khoáng sản.  
**D.**Miền Tây khí hậu lục địa, ít mưa còn miền Đông khí hậu gió mùa, mưa nhiều.  
**Câu 14**. Cây trồng, vật nuôi thích hợp phát triển ở vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ là  
**A.**cây công nghiệp hàng năm, gia súc lớn.    
**B.**cây lương thực, gia súc nhỏ.  
**C.**cây lương thực, gia cầm.  
**D.**cây công nghiệp lâu năm, gia súc lớn.  
**Câu 15**. Cho biểu đồ sau:  
  
Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào dưới đây?  
**A.**Giá trị khai thác thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**B.**Sản lượng ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**C.**Giá trị nuôi trồng thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**D.**Tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**Câu 16**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết cặp biểu đồ khí hậu nào dưới đây thể hiện rõ sự đối lập nhau về mùa mưa - mùa khô?  
**A.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Nha Trang.  
**B.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.  
**C.**Biểu đồ khí hậu Đồng Hới với biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.  
**D.**Biểu đồ khí hậu Hà Nội với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 17**. Biểu hiện nào **không**phải đặc trưng của địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa?  
**A.**Quá trình cacxtơ diễn ra mạnh.    
**B.**Quá trình bào mòn sườn diễn ra mạnh.  
**C.**Quá trình phong hóa diễn ra yếu.    
**D.**Ở miền núi, địa hình có độ dốc lớn.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết các tỉnh nào sau đây có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh trên 60%?  
**A.**Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.  
**B.**Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Gia Lai.  
**C.**Hà Giang, Quảng Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk.    
**D.**Yên Bái, Nghệ An, Lâm Đồng, Tây Ninh.  
**Câu 19**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đâu là nhóm các đô thị loại 2 của nước ta?  
**A.**Thái Nguyên, Nam Định, Việt Trì, Hải Dương, Hội An.  
**B.**Vinh, Buôn Ma Thuật, Nha Trang, Đà Lạt, Nam Định.  
**C.**Vũng Tàu, Plây-cu, Buôn Ma Thuột, Đồng Hới, Thái Bình.  
**D.**Biên Hoà, Mĩ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Đà Lạt.  
**Câu 20**. Vùng cực Nam Trung Bộ chuyên về trồng nho, thanh long, chăn nuôi cừu đã thể hiện ở  
**A.**sự chuyển đổi mùa vụ từ Bắc vào Nam, đồng bằng lên miền núi.  
**B.**việc khai thác tốt hơn tính mùa vụ của nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**C.**việc áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.  
**D.**cây con phân bố phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp.  
**Câu 21**. Vì sao miền Bắc có mùa đông lạnh nhưng vẫn là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?  
**A.**Thời gian lạnh không dài và không liên tục.  
**B.**Thiên nhiên đặc trưng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
**C.**Nhiệt độ cao đều quanh năm.  
**D.**Gió mùa Đông bắc ảnh hưởng không đáng kể.  
**Câu 22**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây chè phân bố ở các tỉnh nào sau đây?  
**A.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**B.**Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**C.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Lâm Đồng.  
**D.**Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**Câu 23**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27 - 28, cho biết đâu là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất và có cơ cấu ngành đa dạng nhất của Duyên hải miền Trung?  
**A.**Nha Trang.  
**B.**Thanh Hoá.    
**C.**Vinh.  
**D.**Đà Nẵng.  
**Câu 24**. Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thuỷ điện của Trung Du miền núi Bắc Bộ là  
**A.**Sông ngòi của nước ta có lưu lượng nhỏ.  
**B.**Sông ngòi ngắn dốc, tiềm năng thuỷ điện thấp.  
**C.**Miền núi và trung du cơ sở hạ tầng còn yếu.  
**D.**Sự phân mùa của khí hậu làm lượng nước không đều.  
**Câu 25**. Mục đích chính của việc xây dựng đường dây 500kV Bắc - Nam là  
**A.**khắc phục tình trạng mất cân đối về điện năng giữa các vùng.  
**B.**làm cơ sở cho việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia.  
**C.**thực hiện điện khí hoá nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa.  
**D.**kết hợp các nhà máy nhiệt điện với các nhà máy thuỷ điện.  
**Câu 26**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết các cảng biển nước sâu của nước ta kể theo thứ tự từ Nam ra Bắc là  
**A.**Cửa Lò, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**B.**Cái Lân, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**C.**Dung Quất, Chân Mây, Vũng Áng, Cửa Lò, Cái Lân.  
**D.**Cái Lân, Vũng Áng, Cửa Lò, Dung Quất, Chân Mây.  
**Câu 27**. Cho biểu đồ sau:  
  
BIỂU ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA NHẬT BẢN QUA CÁC NĂM  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng với tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản qua các năm?  
**A.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản cao nhất năm 1995.  
**B.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản giảm liên tục.  
**C.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản không ổn định.  
**D.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản thấp, ít biến động.  
**Câu 28**. Để giảm dần tình trạng đói nghèo trong các nước ASEAN, biện pháp nào có tác dụng tích cực hơn cả?  
**A.**Tăng đầu tư ngân sách cho giáo dục để phát triển nguồn nhân lực.  
**B.**Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  
**C.**Đẩy mạnh quan hệ hợp tác phát triển kinh tế giữa các nước.  
**D.**Thực hiện tốt chính sách dân số, giảm tỷ lệ tăng dân số.  
**Câu 29**. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm Đồng bằng sông Cửu Long cần thực hiện giải pháp nào sau đây?  
**A.**Tận dụng nguồn lao động dồi dào ở nông thôn.    
**B.**Tận dụng nguồn nguyên liệu nông sản dồi dào.  
**C.**Tận dụng thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
**D.**Tận dụng nguồn tài nguyên khoáng sản.  
**Câu 30**. Tại sao nói việc phát triển thuỷ điện ở Tây Nguyên đem lại lợi ích tổng hợp?  
**A.**Phát triển công nghiệp, đảm bảo nước tưới, nuôi trồng thuỷ sản và du lịch.  
**B.**Khai thác hiệu quả nguồn bô xít dồi dào, bảo vệ rừng, nguồn nước.  
**C.**Thu hút lao động có tay nghề, tăng thêm thu nhập cho người lao động.  
**D.**Đẩy mạnh hợp tác với nước ngoài, tăng vị thế của vùng trong nền kinh tế.  
**Câu 31**. Mục đích chủ yếu của việc trồng cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á là  
**A.**khai thác thế mạnh về đất đai.  
**B.**mặt hàng xuất khẩu thu ngoại tệ.   
**C.**nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.    
**D.**thay thế cây lương thực.  
**Câu 32**. Mùa khô kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long gây ra hậu quả gì?  
**A.**Sa mạc hoá ở bán đảo Cà Mau.    
**B.**Bốc phèn, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền.  
**C.**Thường xuyên cháy rừng.    
**D.**Giảm các nguyên tố vi lượng trong đất.  
**Câu 33**. Tình trạng xâm nhập mặn diễn ra mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**không** phải là do nguyên nhân nào sau đây?  
**A.**Mùa khô sâu sắc.  
**B.**Diện tích đất mặn lớn.  
**C.**Biến đổi khí hậu.  
**D.**Địa hình thấp.  
**Câu 34**. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa **không**mang lại ý nghĩa to lớn nào sau đây?  
**A.**Tạo ra nhiều sản phẩm cung cấp cho xã hội, đất nước.  
**B.**Đẩy mạnh khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật.  
**C.**Giảm nguy cơ tụt hậu quá xa về kinh tế so với các nước.  
**D.**Tăng cường sự phát triển đồng đều giữa các vùng.  
**Câu 35**. Đặc điểm khác nhau trong sản xuất đậu tương ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ là  
**A.**Cả hai đều là những vùng chuyên canh đậu tương có mức độ tập trung số 1 của cả nước.  
**B.**Trung du và miền núi Bắc Bộ có mức độ tập trung cao, Đông Nam Bộ có mức độ tập trung thấp.  
**C.**Đông Nam Bộ mới phát triển nên có xu hướng tăng nhanh, Trung du và miền núi có xu hướng chững lại.  
**D.**Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ duy trì sản phẩm này trong khi ở Đông Nam Bộ có xu hướng giảm.  
**Câu 36**. Thương hiệu nước mắm ngon, nổi tiếng nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  
**A.**Phan Thiết.  
**B.**Cà Ná.  
**C.**Mũi Né.    
**D.**Sa Huỳnh.  
**Câu 37**. Đông Nam Bộ có thể phát triển mạnh cả cây công nghiệp lâu năm lẫn cây công nghiệp ngắn ngày chủ yếu là nhờ có  
**A.**nhiều cơ sở công nghiệp chế biến nhất nước.  
**B.**khí hậu nhiệt đới ẩm mang tính chất cận Xích đạo.  
**C.**nhiều diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.  
**D.**nguồn lao động dồi dào, có truyền thống kinh nghiệm.  
**Câu 38**. Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp ở nước ta là  
**A.**quy hoạch lại các vùng chuyên canh.    
**B.**đẩy mạnh khâu chế biến sản phẩm.   
**C.**tìm thị trường xuất khẩu ổn định.  
**D.**đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.   
**Câu 39**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2017  
  
Từ bảng số liệu trên, cho biết năng suất lúa nước ta từ năm 2005 đến 2017 lần lượt là (tạ/ha)  
**A.**42,3; 55,4.    
**B.**42,1; 50,5.    
**C.**42,4; 55,0.    
**D.**42,4; 56;4.  
**Câu 40**. Khai thác tổng hợp tài nguyên sinh vật biển, đảo có nghĩa là  
**A.**tăng cường đánh bắt xa bờ, hạn chế bắt gần bờ.  
**B.**khai thác kết hợp với công nghiệp chế biến.  
**C.**khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và môi trường.  
**D.**khai thác nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 2**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Một trong những biểu hiện về sự khai thác ngày càng hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta là  
**A.**Cơ cấu mùa vụ có những thay đổi quan trọng phù hợp với thời gian trong năm.  
**B.**Nhà nước bắt đầu có các chính sách quan tâm đến nông nghiệp, nông thôn.  
**C.**Các sản phẩm nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ người dân.  
**D.**Giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.  
**Câu 2**. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế?  
**A.**Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.    
**B.**Chính sách Nhà nước phát triển miền núi.  
**C.**Nguồn lao động có nhiều kinh nghiệm.    
**D.**Giao lưu thuận lợi với các vùng khác.  
**Câu 3**. Tại sao trong những năm gần đây ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh?  
**A.**Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.    
**B.**Thị trường nhiều biến động.  
**C.**Nhu cầu thị trường tăng cao.    
**D.**Diện tích mặt nước giảm.  
**Câu 4**. Cho bảng số liệu:   
DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 - 2017  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*  
Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
**A.**Biểu đồ đường.  
**B.**Biểu đồ kết hợp.    
**C.**Biểu đồ miền.    
**D.**Biểu đồ cột.   
**Câu 5**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu Tây Nguyên nằm trong miền khí hậu nào sau đây?  
**A.**Miền khí hậu phía Bắc.    
**B.**Miền khí hậu Nam Bộ.  
**C.**Miền khí hậu phía Nam.  
**D.**Miền khí hậu Nam Trung Bộ.  
**Câu 6**. Phân bố dân cư chưa hợp lí ảnh hưởng gì đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta?  
**A.**Nhiều tài nguyên chưa được khai thác.    
**B.**Nguồn lao động dồi dào.  
**C.**Thị trường tiêu thụ rộng lớn.    
**D.**Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh.  
**Câu 7**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, các khu kinh tế ven biển nào sau đây được xếp theo thứ tự từ nam ra bắc?  
**A.**Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**B.**Vân Phong, Nhơn Hội, Chu Lai, Dung Quất, Nam Phú Yên.  
**C.**Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.  
**D.**Dung Quất, Nhơn Hội, Chu Lai, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?  
**A.**Sông Cầu.    
**B.**Sông Mã.  
**C.**Sông Thương.    
**D.**Sông Chảy.   
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất phèn nhất?  
**A.**Đồng bằng sông Cửu Long.  
**B.**Duyên hải Nam Trung Bộ.   
**C.**Bắc Trung Bộ.  
**D.**Đồng bằng sông Hồng.  
**Câu 10**. Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là  
**A.**Ngăn chặn nạn du canh, du cư.    
**B.**Áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.  
**C.**Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
**D.**Chống suy thoái và ô nhiễm đất.  
**Câu 11**. Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23, cho biết các cảng biển của nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam là  
**A.**Vũng Áng, Cửa Lò, Chân Mây, Dung Quất, Cái Lân.   
**B.**Cái Lân, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.   
**C.**Cửa Lò, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.   
**D.**Cái Lân, Vũng Áng, Cửa Lò, Dung Quất, Chân Mây.   
**Câu 12**. Khó khăn lớn nhất trong mở rộng sản xuất cây công nghiệp của nước ta là  
**A.**công nghiệp chế biến chưa đáp ứng.  
**B.**chưa có giống cho năng suất cao.  
**C.**tình trạng khô hạn kéo dài.  
**D.**thị trường thế giới có nhiều biến động.   
**Câu 13**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7 và kiến thức đã học, sắp xếp tên các đỉnh núi lần lượt tương ứng theo thứ tự của 4 vùng núi: Tây Bắc, Đông Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam là  
**A.**Chư Yang Sin, Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Pu xen lai leng.  
**B.**Phăng xi păng, Pu xen lai leng, Tây Côn Lĩnh, Chư Yang Sin.  
**C.**Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Pu xen lai leng, Chư Yang Sin.  
**D.**Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Chư Yang Sin, Pu xen lai leng.  
**Câu 14**. Ở Bắc Trung Bộ hiện nay, để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian, cần phải  
**A.**hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị.  
**B.**gắn các vùng sản xuất nông nghiệp với lâm và ngư nghiệp.  
**C.**chú trọng phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi.  
**D.**đầu tư mạnh cho xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây**không**tiếp giáp với Lào?  
**A.**Sơn La.    
**B.**Gia Lai.    
**C.**Điện Biên.    
**D.**Kon Tum.   
**Câu 16**. Thời gian qua, kim ngạch xuất khẩu của nước ta liên tục tăng lên nhờ vào  
**A.**mở rộng và đa dạng hóa thị trường.    
**B.**nhiều tài nguyên khoáng sản.   
**C.**tạo ra nhiều nông sản có giá trị.  
**D.**sản xuất nhiều hàng công nghiệp nhẹ.   
**Câu 17**. Tỉnh nào của Tây Nguyên có diện tích trồng chè lớn nhất cả nước?  
**A.**Kon Tum.    
**B.**Đắk Nông.    
**C.**Lâm Đồng.  
**D.**Đắk Lắk.   
**Câu 18**. Cơ cấu kinh tế nước ta chuyển dịch theo hướng nào sau đây?  
**A.**Tăng tỉ trọng khu vực III, giảm tỉ trọng khu vực I, II.  
**B.**Giảm tỉ trọng khu vực I, II, tăng tỉ trọng khu vực III.  
**C.**Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II, III.  
**D.**Tăng tỉ trọng khu vực II, III, giảm tỉ trọng khu vực I.  
**Câu 19**. Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn **không**phải do  
**A.**Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu.    
**B.**Địa hình thấp, nhiều ô trũng.  
**C.**Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
**D.**Được phù sa bồi đắp hàng năm.  
**Câu 20**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?  
**A.**Các sông có trữ năng thủy điện lớn.  
**B.**Thuận lợi tập trung các khu công nghiệp.  
**C.**Phát triển giao thông vận tải.    
**D.**Cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết các cao nguyên từ dãy Bạch Mã trở vào Nam xếp theo thứ tự là  
**A.**Di Linh, Mơ Nông, Đắk Lắk, PleiKu, Kon Tum.  
**B.**Kon Tum, PleiKu, Mơ Nông, Di Linh, Đắk Lắk.  
**C.**Kon Tum, PleiKu, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh.  
**D.**Kon Tum, PleiKu, Đắk Lắk, Di Linh, Mộc Châu.  
**Câu 22**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 - 2019  
*(Đơn vị: nghìn ha)*  
  
*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam)*  
Nhận xét nào sau đây đúng với diện tích cây công nghiệp nước ta giai đoạn 1990 - 2019?  
**A.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm luôn nhỏ hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.  
**B.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.  
**C.**Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng nhanh hơn diện tích cây công nghiệp lâu năm.  
**D.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm và diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng đều.  
**Câu 23**. Cho biểu đồ:   
  
SẢN LƯỢNG GỖ KHAI THÁC CỦA CẢ NƯỚC VÀ MỘT SỐ VÙNG, GIAI ĐOẠN 2012 - 2014  
Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng gỗ khai thác của cả nước và một số vùng, giai đoạn 2012 - 2014?  
**A.**Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng nhiều hơn cả nước; Tây Nguyên giảm.  
**B.**Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng không ổn định; cả nước tăng nhanh.  
**C.**Cả nước tăng nhanh hơn Trung du và miền núi Bắc Bộ; Tây Nguyên giảm.  
**D.**Cả nước tăng ít hơn số giảm của Tây Nguyên; Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng.  
**Câu 24**. Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung dài nhất với quốc gia nào sau đây?  
**A.**Thái Lan.  
**B.**Lào.    
**C.**Campuchia.    
**D.**Trung Quốc.  
**Câu 25**. Nhận định nào đây **không**đúng khi nói về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?  
**A.**Các đồng bằng của vùng nhỏ, hẹp do bị chia cắt.  
**B.**Mang đặc điểm khí hậu của miền Đông Trường Sơn.  
**C.**Có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp.  
**D.**Các sông có lũ lên nhanh, mùa khô lại cạn nước.  
**Câu 26**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết giai đoạn 2000 - 2007 tỉ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bao nhiêu?  
**A.**3,1%.  
**B.**9,1%.  
**C.**5,1%.  
**D.**7,1%.   
**Câu 27**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có quy mô lớn?  
**A.**Hải Phòng, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Biên Hòa.  
**B.**Hải Phòng, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.  
**C.**Hải Phòng, Nha Trang, Hải Dương, Đà Nẵng.  
**D.**Hải Phòng, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một, Biên Hòa.  
**Câu 28**. Ngành vận tải đường biển có tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển thấp nhưng tỉ trọng khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất do  
**A.**tốc độ vận chuyển của đường biển chậm.  
**B.**đường biển đảm nhận vận tải hàng nặng, đi xa.  
**C.**hàng vận tải bằng đường biển là hàng nặng, cồng kềnh.  
**D.**đường biển chỉ dành cho việc vận tải hàng hóa.  
**Câu 29**. Tại sao các nhà máy thuỷ điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?  
**A.**Phần lớn sông ngắn, trữ năng thuỷ điện ít.    
**B.**Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất chưa cao.  
**C.**Thiếu vốn xây dựng các nhà máy thuỷ điện.    
**D.**Các sông suối luôn ít nước quanh năm.  
**Câu 30**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉ trọng GDP của từng vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long so với GDP cả nước năm 2007 tương ứng là  
**A.**30,3% và 15,6%.  
**B.**32,3% và 17,6%.    
**C.**29,3% và 14,6%.    
**D.**31,3% và 16,6%.   
**Câu 31**. Sự chuyển dịch trong cơ cấu lãnh thổ du lịch được thể hiện ở  
**A.**số khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng.  
**B.**tiềm năng du lịch ngày càng được khơi dậy.  
**C.**doanh thu ngành du lịch ngày càng tăng.  
**D.**hình thành một số trung tâm du lịch lớn.  
**Câu 32**. Nhân tố tự nhiên gây khó khăn nhất cho sự phát triển ngành giao thông vận tải nước là  
**A.**khí hậu phân hóa đa dạng.    
**B.**hình dáng lãnh thổ hẹp ngang.  
**C.**mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
**D.**địa hình bị chia cắt mạnh.  
**Câu 33**. Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta hiện nay là  
**A.**có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng.  
**B.**các cơ sở chế biến phân bố rộng khắp.  
**C.**có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.    
**D.**có thị trường xuất khẩu rộng mở.  
**Câu 34**. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh đặc biệt để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?  
**A.**Chế biến nông - lâm - thủy sản.  
**B.**Sản xuất vật liệu xây dựng.  
**C.**Sản xuất hàng tiêu dùng.  
**D.**Khai thác khoáng sản và thủy điện.  
**Câu 35**. Cho bảng số liệu:  
DÂN SỐ, DIỆN TÍCH CỦA NHẬT BẢN GIAI ĐOẠN 1995 - 2017  
  
Theo bảng số liệu, cho biết mật độ dân số của Nhật Bản năm 1995 và 2017 là  
**A.**32,9 người/km2và 3,5 người/km2.  
**B.**329 người/km2và 335 người/km2.   
**C.**3290 người/km2và 3350 người/km2.    
**D.**32,9 người/km2và 0,35 người/km2.   
**Câu 36**. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp ở nước ta hiện nay nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tận dụng tiềm năng về khoáng sản.    
**B.**Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.  
**C.**Nâng cao chất lượng nguồn lao động.  
**D.**Phù hợp với nhu cầu thị trường.  
**Câu 37**. Vấn đề hệ trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta không phải là  
**A.**tăng cường khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ.  
**B.**sử dụng họp lí nguồn lợi thiên nhiên biển.  
**C.**Phòng chống hiện tượng ô nhiễm môi trường biển.  
**D.**thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai.   
**Câu 38**. Ở Duyên hải Nam Trung Bộ hoạt động công nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do  
**A.**thường xuyên xảy ra thiên tai.  
**B.**kết cấu hạ tầng lạc hậu.  
**C.**nguồn nhân lực phân bố chưa đều.    
**D.**thiếu nguyên liệu cho công nghiệp.  
**Câu 39**. Cho biểu đồ về GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm:  
  
Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?  
**A.**Tổng GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**B.**Quy mô, cơ cấu GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**C.**Tốc độ tăng trưởng GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**D.**Cơ cấu GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**Câu 40**. Nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở vùng Đông Nam Bộ là do  
**A.**Sự đa dạng của ngành công nghiệp.  
**B.**Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí.  
**C.**Chính sách mở cửa và nền kinh tế nhiều thành phần.  
**D.**Sự năng động của nguồn lao động.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 3**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Ở nước ta, tỉ lệ thất nghiệp phồ biến nhất ở khu vực  
**A.**thành thị.  
**B.**đồng bằng.    
**C.**miền núi.  
**D.**nông thôn.  
**Câu 2**. Biển Đông mang lại nguồn nhiệt ẩm dồi dào, lượng mưa lớn cho nước ta chủ yếu do biển Đông có đặc điểm nào sau đây?  
**A.**Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km².    
**B.**Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
**C.**Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.    
**D.**Biển kín với các hải lưu chạy khép kín.  
**Câu 3**. Nhận định nào sau đây đúng khi nói đặc điểm của đô thị hóa trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng?  
**A.**Xu hướng tăng nhanh dân số vùng nông thôn.  
**B.**Dân cư tập trung vào các thành phố lớn và cực lớn.  
**C.**Lối sống thành thị phổ biến ngày càng chặt chẽ.  
**D.**Hoạt động của dân cư gắn với nông nghiệp.  
**Câu 4**. Mục đích chính của việc xây dựng đường dây 500kV Bắc - Nam là  
**A.**khắc phục tình trạng mất cân đối về điện năng giữa các vùng.  
**B.**làm cơ sở cho việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia.  
**C.**thực hiện điện khí hoá nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa.  
**D.**kết hợp các nhà máy nhiệt điện với các nhà máy thuỷ điện.  
**Câu 5**. Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn **không**phải do  
**A.**Được phù sa bồi đắp hàng năm.  
**B.**Địa hình thấp, nhiều ô trũng.  
**C.**Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu.    
**D.**Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
**Câu 6**. Phát triển du lịch và giao thông vận tải biển là do  
**A.**Thiên nhiên ven biển.    
**B.**Hệ sinh thái ven biển.    
**C.**Địa hình ven biển.  
**D.**Khoáng sản biển.  
**Câu 7**. Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta hiện nay là  
**A.**có thị trường xuất khẩu rộng mở.    
**B.**có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.  
**C.**có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng.  
**D.**các cơ sở chế biến phân bố rộng khắp.  
**Câu 8**. Gió mùa là nhân tố quan trọng dẫn tới  
**A.**sự phân hóa thiên nhiên đa dạng và phức tập giữa các vùng.  
**B.**sự phân mùa khí hậu khác nhau giữa Tây Bắc và Đông Bắc.  
**C.**sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Tây - Đông và độ cao.  
**D.**sự phân mùa khí hậu khác nhau giữa các khu vực của nước ta.  
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, các khu kinh tế ven biển nào sau đây được xếp theo thứ tự từ nam ra bắc?  
**A.**Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.  
**B.**Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**C.**Dung Quất, Nhơn Hội, Chu Lai, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**D.**Vân Phong, Nhơn Hội, Chu Lai, Dung Quất, Nam Phú Yên.  
**Câu 10**. Sự phân mùa sâu sắc của khí hậu ảnh hưởng lớn nhất đến loại hình vận tải nào?  
**A.**Đường sông.  
**B.**Đường sắt.    
**C.**Đường biển.  
**D.**Đường ô tô.  
**Câu 11**. Sự đa dạng về bản sắc dân tộc do nước ta là nơi  
**A.**gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.  
**B.**giao nhau của các luồng sinh vật di cư giữa Bắc, Nam.  
**C.**giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn trên thế giới.  
**D.**đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động toàn cầu.  
**Câu 12**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nhận xét nào **không** đúng về khách du lịch và doanh thu du lịch của nước ta giai đoạn 1995 - 2007?  
**A.**Khách nội địa nhiều hơn khách quốc tế.  
**B.**Doanh thu du lịch tăng nhanh hơn khách du lịch.  
**C.**Khách du lịch và doanh thu du lịch đều tăng.  
**D.**Khách quốc tế tăng nhanh hơn khách nội địa.  
**Câu 13**. Sông ngòi ở Tây Nguyên có điều kiện thuận lợi nhất để  
**A.**nuôi trồng thủy sản nước ngọt.    
**B.**xây dựng các nhà máy thủy điện.  
**C.**phục vụ nhu cầu du lịch sinh thái.  
**D.**phát triển giao thông vận tải.  
**Câu 14**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có ngành thuỷ sản phát triển toàn diện cả khai thác lẫn nuôi trồng?  
**A.**Đồng Tháp.    
**B.**Bà Rịa - Vũng Tàu.    
**C.**Cà Mau.  
**D.**An Giang.  
**Câu 15**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta?  
**A.**Địa hình xâm thực mạnh ở vùng đối núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng.  
**B.**Quá trình hình thành đất đặc trưng là quá trình feralit.  
**C.**Đới rừng nguyên sinh là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
**D.**Mạng lưới sông ngòi dày đặc với thủy chế điều hòa quanh năm.  
**Câu 16**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh **không** nằm trong vùng công nghiệp số 3 theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp là  
**A.**Thừa Thiên - Huế.  
**B.**Hà Tĩnh.  
**C.**Bình Thuận.  
**D.**Đà Nẵng.  
**Câu 17**. Khai thác tổng hợp tài nguyên sinh vật biển, đảo có nghĩa là  
**A.**tăng cường đánh bắt xa bờ, hạn chế bắt gần bờ.  
**B.**khai thác nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.  
**C.**khai thác kết hợp với công nghiệp chế biến.  
**D.**khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và môi trường.  
**Câu 18**. Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Tăng cường khai thác các nguồn lợi mùa lũ.    
**B.**Phá rừng ngập mặn, mở rộng diện tích nuôi tôm.  
**C.**Chia ruộng thành các ô nhỏ thau chua, rửa mặn.  
**D.**Lai tạo các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.  
**Câu 19**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết các cảng biển nước sâu của nước ta kể theo thứ tự từ Nam ra Bắc là  
**A.**Cái Lân, Vũng Áng, Cửa Lò, Dung Quất, Chân Mây.  
**B.**Cái Lân, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**C.**Cửa Lò, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**D.**Dung Quất, Chân Mây, Vũng Áng, Cửa Lò, Cái Lân.  
**Câu 20**. Yếu tố nào sau đây**không** thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước lợ?  
**A.**Các bãi triều.  
**B.**Nhiều bãi biển.  
**C.**Cánh rừng ngập mặn.    
**D.**Đầm phá.  
**Câu 21**. Lượng phù sa hằng năm bồi đắp ở các vùng đồng bằng lớn là do  
**A.**nước ta có địa hình núi cao chủ yếu với lớp phủ thực vật yếu.  
**B.**quá trình xâm thực, bào mòn chậm nhưng bề mặt địa hình yếu.  
**C.**các hoạt động nông nghiệp của con người ở miền núi ngày càng mạnh.  
**D.**quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ bề mặt địa hình ở miền đồi núi.  
**Câu 22**. Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng các vùng sản xuất cây công nghiệp ở nước ta là  
**A.**đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.    
**B.**quy hoạch lại các vùng chuyên canh.  
**C.**tìm thị trường xuất khẩu ổn định.  
**D.**đẩy mạnh khâu chế biến sản phẩm.  
**Câu 23**. Biểu hiện nào **không**phải đặc trưng của địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa?  
**A.**Ở miền núi, địa hình có độ dốc lớn.    
**B.**Quá trình cacxtơ diễn ra mạnh.  
**C.**Quá trình bào mòn sườn diễn ra mạnh.    
**D.**Quá trình phong hóa diễn ra yếu.  
**Câu 24**. Nước ta giàu có về tài nguyên khoáng sản là do  
**A.**nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều động thực vật.  
**B.**tiếp giáp với đường hàng hải, hàng không quốc tế.  
**C.**nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.  
**D.**nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.  
**Câu 25**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam - Lào?  
**A.**Tà Lùng.  
**B.**Đồng Đăng.    
**C.**Bờ Y.    
**D.**Lao Bảo.  
**Câu 26**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?  
**A.**Thuận lợi tập trung các khu công nghiệp.    
**B.**Cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**C.**Phát triển giao thông vận tải.    
**D.**Các sông có trữ năng thủy điện lớn.  
**Câu 27**. Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thuỷ điện của Trung Du miền núi Bắc Bộ là  
**A.**Sông ngòi của nước ta có lưu lượng nhỏ.  
**B.**Sự phân mùa của khí hậu làm lượng nước không đều.  
**C.**Miền núi và trung du cơ sở hạ tầng còn yếu.  
**D.**Sông ngòi ngắn dốc, tiềm năng thuỷ điện thấp.  
**Câu 28**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây chè phân bố ở các tỉnh nào sau đây?  
**A.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên.  
**B.**Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**C.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**D.**Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**Câu 29**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không**đúng về phân bố dân cư nước ta?  
**A.**Các tỉnh miền núi Tây Nguyên, Tây Bắc có dân cư thưa thớt.  
**B.**Số dân thành thị nước ta tăng chậm hơn số dân nông thôn.  
**C.**Vùng có mật độ dân số cao nhất là Đồng bằng sông Hồng.  
**D.**Phần lớn dân cư nước ta sống ở khu vực nông thôn.  
**Câu 30**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết cực Tây của 4 cánh cung thuộc vùng núi Đông Bắc?  
**A.**Cánh cung sông Gâm.  
**B.**Cánh cung Đông Triều.  
**C.**Cánh cung Bắc Sơn.    
**D.**Cánh cung Ngân Sơn.  
**Câu 31**. Cho biểu đồ:  
  
CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN PHÂN THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA,  
 GIAI ĐOẠN 2005 - 2015  
*(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi ở nước ta, giai đoạn 2005 - 2015?  
**A.**Từ 50 tuổi trở lên tăng, từ 25-49 tuổi giảm.    
**B.**Từ 15 - 24 tuổi giảm, từ 50 tuổi trở lên tăng.  
**C.**Từ 25 - 49 tuổi tăng, từ 50 tuổi trở lên giảm.    
**D.**Từ 25 - 49 tuổi giảm, từ 15 - 24 tuổi giảm.  
**Câu 32**. Cho bảng số liệu:  
XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2017  
*(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)*  
Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2017?  
**A.**Giá trị nhập siêu năm 2010 lớn hơn năm 2012.  
**B.**Từ năm 2010 đến năm 2017 đều xuất siêu.  
**C.**Giá trị nhập siêu năm 2017 nhỏ hơn năm 2014.  
**D.**Từ năm 2010 đến năm 2017 đều nhập siêu.  
**Câu 33**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Campuchia?  
**A.**Đắk Lắk.  
**B.**Quảng Nam.  
**C.**Gia Lai.    
**D.**Kon Tum.  
**Câu 34**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây nằm cả ở phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta?  
**A.**Đồng Nai.    
**B.**Thu Bồn.  
**C.**Mê Công.    
**D.**Cả.  
**Câu 35**. Sau Đổi mới, hoạt động buôn bán của nước ta ngày càng mở rộng theo hướng  
**A.**đa dạng hoá, đa phương hoá thị trường.    
**B.**chú trọng vào thị trường Nga và Đông Âu.  
**C.**chủ yếu tập trung vào thị trường Trung Quốc.  
**D.**chủ yếu tập trung vào thị trường Bắc Mĩ.  
**Câu 36**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết hướng Tây Bắc - Đông Nam là hướng của dãy núi nào sau đây?  
**A.**Dãy Hoàng Liên Sơn.  
**B.**Dãy Đông Triều.  
**C.**Dãy Bạch Mã.    
**D.**Dãy Trường Sơn Nam.  
**Câu 37**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về đặc điểm tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?  
**A.**Địa hình kéo dài theo chiều Đông - Tây tạo nên tính phân bậc rõ rệt.  
**B.**Hướng chính trong cấu trúc địa hình là tây bắc - đông nam.  
**C.**Đỉnh núi cao nhất là Pu Xai Lai Leng nằm trên dãy Trường Sơn Bắc.  
**D.**Có đồng bằng châu thổ sông rộng lớn nhất nước ta.  
**Câu 38**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Lạng Sơn so với Nha Trang?  
**A.**Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.  
**B.**Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.  
**C.**Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.  
**D.**Nhiệt độ trung bình tháng VII cao hơn.  
**Câu 39**. Cho biểu đồ:  
  
CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017*(%)*  
*(Nguồn: Số liệu theo niêm giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)*  
Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?  
**A.**Cá nuôi giảm, tôm nuôi tăng.    
**B.**Thủy sản khác giảm, cá nuôi giảm.  
**C.**Tôm nuôi tăng, thủy sản khác giảm.  
**D.**Tôm nuôi giảm, cá nuôi giảm.  
**Câu 40**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2017  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*  
Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng chè của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?  
**A.**Miền.  
**B.**Đường.  
**C.**Tròn.  
**D.**Kết hợp.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 4**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của quá trình đô thị hóa ở nước ta?  
**A.**Số dân và tỉ lệ dân thành thị lớn hơn dân nông thôn.  
**B.**Phân bố các đô thị không đều giữa các vùng.  
**C.**Tỉ lệ dân thành thị tăng.  
**D.**Quá trình đô thị hóa diễn ra chậm.  
**Câu 2**. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp ở nước ta hiện nay nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tận dụng tiềm năng về khoáng sản.    
**B.**Nâng cao chất lượng nguồn lao động.  
**C.**Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.    
**D.**Phù hợp với nhu cầu thị trường.  
**Câu 3**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm nào sau đây ở Đông Nam Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp**không** phải từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?  
**A.**Vũng Tàu.    
**B.**Biên Hoà.    
**C.**Thủ Dầu Một.    
**D.**TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 4**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm nào sau đây ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có giá trị sản xuất công nghiệp từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?  
**A.**Hà Nội.    
**B.**Bắc Ninh.    
**C.**Hải Phòng.  
**D.**Vĩnh Phúc.  
**Câu 5**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?  
**A.**Lao Bảo.  
**B.**Tây Trang.    
**C.**Cha Lo.    
**D.**Cầu Treo.  
**Câu 6**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nơi nào sau đây ở nước ta khai thác khí đốt?  
**A.**Hồng Ngọc.    
**B.**Bạch Hổ.  
**C.**Rạng Đông.    
**D.**Lan Tây.  
**Câu 7**. Khu vực nào sau đây của Nhật Bản có khí hậu ôn đới, mùa đông kéo dài, lạnh, có nhiều tuyết  
**A.**Phía đông.    
**B.**Phía bắc.  
**C.**Phía tây.  
**D.**Phía nam.  
**Câu 8**. Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều thể hiện ở  
**A.**dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn.  
**B.**dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan vùng Tây Nam.  
**C.**dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa và biển đảo.  
**D.**mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.  
**Câu 9**. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Mùa khô kéo dài sâu sắc.  
**B.**Tài nguyên khoáng sản hạn chế.  
**C.**Chịu ảnh hưởng mạnh của bão.  
**D.**Diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn lớn.  
**Câu 10**. Già hóa dân số diễn ra chủ yếu ở  
**A.**các nước đang phát triển.  
**B.**các nước phát triển.  
**C.**các nước NICs.  
**D.**tất cả các nước.  
**Câu 11**. Sông ngòi ở Tây Nguyên có điều kiện thuận lợi nhất để  
**A.**xây dựng các nhà máy thủy điện.    
**B.**phát triển giao thông vận tải.  
**C.**phục vụ nhu cầu du lịch sinh thái.  
**D.**nuôi trồng thủy sản nước ngọt.  
**Câu 12**. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với vị trí địa lí của Hoa Kì?  
**A.**Nằm ở bán cầu Tây.    
**B.**Nằm ở bán cầu Đông.  
**C.**Nằm giữa hai đại dương lớn.    
**D.**Tiếp giáp Ca-na-đa.  
**Câu 13**. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là  
**A.**chủ yếu có địa hình thấp và hẹp ngang.    
**B.**các khối núi, cao nguyên hướng vòng cung.  
**C.**có bốn cánh cung lớn mở ra phía Đông Bắc.    
**D.**có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.  
**Câu 14**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta?  
**A.**Quá trình hình thành đất đặc trưng là quá trình feralit.  
**B.**Địa hình xâm thực mạnh ở vùng đối núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng.  
**C.**Mạng lưới sông ngòi dày đặc với thủy chế điều hòa quanh năm.  
**D.**Đới rừng nguyên sinh là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào dưới đây **không**thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?  
**A.**Nghi Sơn  
**B.**Nhơn Hội.    
**C.**Chu Lai.  
**D.**Dung Quất.  
**Câu 16**. Đặc điểm nổi bật của địa hình Trung Quốc là  
**A.**cao dần từ bắc xuống nam.  
**B.**thấp dần từ tây sang đông.  
**C.**cao dần từ tây sang đông.    
**D.**thấp dần từ bắc xuống nam.  
**Câu 17**. Cho bảng số liệu:  
SỐ DÂN VÀ GDP CỦA MỘT SỐ KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2015  
  
Biểu đồ thích hợp nhất để so sánh số dân và GDP của một số tổ chức kinh tế trên thế giới năm 2015 là  
**A.**Biểu đồ tròn.  
**B.**Biểu đồ miền.    
**C.**Biểu đồ cột.    
**D.**Biểu đồ đường.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta **không** giáp biển?  
**A.**Hải Dương.    
**B.**Quảng Ninh.  
**C.**Thanh Hóa.    
**D.**Ninh Bình.  
**Câu 19**. Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta hiện nay là  
**A.**có thị trường xuất khẩu rộng mở.    
**B.**có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng.  
**C.**có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.    
**D.**các cơ sở chế biến phân bố rộng khắp.  
**Câu 20**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia của vùng Duyên hải miền Trung là  
**A.**Đà Nẵng, Nha Trang.  
**B.**Huế, Đà Nẵng.  
**C.**Vinh, Huế.    
**D.**Nha Trang, Phan Thiết.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22 và trang 10, cho biết công trình thuỷ điện nào sau đây nằm trên sông Đà?  
**A.**Hòa Bình.    
**B.**Thác Bà.  
**C.**Ninh Bình.  
**D.**Trị An.  
**Câu 22**. Các nước Đông Nam Á đều có chung một đặc điểm về tự nhiên là  
**A.**có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.    
**B.**tất cả đều có tính chất bán đảo điển hình.  
**C.**nằm chủ yếu trong vùng nội chí tuyến.    
**D.**tất cả đều giáp biển và đại dương.  
**Câu 23**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị của nước ta có qui mô dân số trên 1 triệu người là  
**A.**Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng.  
**B.**Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng.  
**C.**Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.  
**D.**Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng.  
**Câu 24**. Nhân tố tự nhiên gây khó khăn nhất cho sự phát triển ngành giao thông vận tải nước là  
**A.**khí hậu phân hóa đa dạng.    
**B.**địa hình bị chia cắt mạnh.  
**C.**mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
**D.**hình dáng lãnh thổ hẹp ngang.  
**Câu 25**. Xu hướng nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta là phát triển chủ yếu theo lối  
**A.**trang trại.  
**B.**quảng canh.    
**C.**du mục.    
**D.**chuyên canh.  
**Câu 26**. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến diện tích đất nông nghiệp nước ta giảm mạnh?  
**A.**Sự phát triển thủy lợi.  
**B.**Sự tăng lên của đất chuyên dùng và đất ở.  
**C.**Chế độ canh tác không hợp lí.  
**D.**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng.  
**Câu 27**. Tài nguyên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là  
**A.**dầu khí.    
**B.**nước.  
**C.**đất.    
**D.**lâm sản.  
**Câu 28**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, các khu kinh tế ven biển nào sau đây được xếp theo thứ tự từ nam ra bắc?  
**A.**Dung Quất, Nhơn Hội, Chu Lai, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**B.**Vân Phong, Nhơn Hội, Chu Lai, Dung Quất, Nam Phú Yên.  
**C.**Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**D.**Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.  
**Câu 29**. Tài nguyên du lịch tự nhiên có sức hút du khách lớn nhất của Duyên hải Nam Trung Bộ là  
**A.**các vườn quốc gia.    
**B.**các danh lam thắng cảnh.  
**C.**các bãi tắm.  
**D.**các suối nước khoáng.  
**Câu 30**. Cho bảng số liệu:  
TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ QUA CÁC NĂM *(Đơn vị: Tỉ đồng)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, Nhà xuất bản Thống kê, 2018)*  
Theo bảng trên, cho biết nhận xét nào sau đây **không**đúngvề tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá thực tế từ năm 2000 đến năm 2017?  
**A.**Kinh tế ngoài Nhà nước có tốc độ tăng nhanh hơn kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.  
**B.**Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tốc độ tăng nhanh nhất.  
**C.**Tất cả các thành phần kinh tế đều tăng.  
**D.**Thành phần kinh tế Nhà nước có tốc độ tăng chậm nhất.  
**Câu 31**. Cho bảng số liệu:  
SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995 - 2017 *( Đơn vị: Nghìn tấn)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, Nhà xuất bản Thống kê, 2018)*  
Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thuỷ sản của nước ta giai đoạn 1995 - 2017, biểu đồ thích hợp nhất là  
**A.**Biểu đồ tròn.  
**B.**Biểu đồ miền.    
**C.**Biểu đồ đường.  
**D.**Biểu đồ cột.  
**Câu 32**. Cho biểu đồ:  
  
TỈ TRỌNG GDP, DÂN SỐ CỦA EU VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2015  
Nhận xét nào sau đây **không** đúng với biểu đồ trên về tỉ trọng GDP và tỉ trọng dân số của các nước?  
**A.**Hoa Kì, EU, Nhật Bản chiếm 70% GDP toàn thế giới.  
**B.**Ấn Độ là khu vực có dân số lớn thứ 2 nhưng GDP thấp nhất.  
**C.**EU là khu vực có GDP lớn nhất, nhưng dân số không cao nhất.  
**D.**Hoa Kì có dân số thấp nhất nhưng GDP cao nhất.  
**Câu 33**. Ở Duyên hải Nam Trung Bộ hoạt động công nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do  
**A.**nguồn nhân lực phân bố chưa đều.    
**B.**thiếu nguyên liệu cho công nghiệp.  
**C.**kết cấu hạ tầng lạc hậu.    
**D.**thường xuyên xảy ra thiên tai.  
**Câu 34**. Cho biểu đồ:  
  
CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ*(%)*  
Nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế?  
**A.**Tỉ trọng của dịch vụ không tăng.  
**B.**Tỉ trọng công nghiệp và xây dựng tăng rất nhanh.  
**C.**Tỉ trọng của nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng chậm.  
**D.**Tỉ trọng của nông, lâm nghiệp và thuỷ sản luôn nhỏ nhất.  
**Câu 35**. Hạn chế lớn nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là  
**A.**nhiều thiên tai.  
**B.**quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp.  
**C.**sức ép của vấn đề dân số.    
**D.**môi trường bị ô nhiễm.  
**Câu 36**. Hai vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Hồng có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ cao nhất do có đặc điểm chung nào?  
**A.**Giàu tài nguyên khoáng sản.    
**B.**Khí hậu ổn định, ít thiên tai.  
**C.**Điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.  
**D.**Điều kiện địa hình thuận lợi.  
**Câu 37**. Yếu tố quyết định nhất trong vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu đối với ngành công nghiệp của Đông Nam Bộ là  
**A.**khí hậu ổn định, ít thiên tai.  
**B.**nguồn lao động dồi dào, giá thành lao động rẻ.  
**C.**nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.    
**D.**vốn đầu nước ngoài lớn nhất cả nước.  
**Câu 38**. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh đặc biệt để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?  
**A.**Khai thác khoáng sản và thủy điện.    
**B.**Sản xuất hàng tiêu dùng.  
**C.**Chế biến nông - lâm - thủy sản.  
**D.**Sản xuất vật liệu xây dựng.  
**Câu 39**. Sự chuyển dịch trong cơ cấu lãnh thổ du lịch được thể hiện ở  
**A.**số khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng.  
**B.**doanh thu ngành du lịch ngày càng tăng.  
**C.**tiềm năng du lịch ngày càng được khơi dậy.    
**D.**hình thành một số trung tâm du lịch lớn.  
**Câu 40**. Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Lai tạo các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.  
**B.**Chia ruộng thành các ô nhỏ thau chua, rửa mặn.  
**C.**Tăng cường khai thác các nguồn lợi mùa lũ.  
**D.**Phá rừng ngập mặn, mở rộng diện tích nuôi tôm.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 5**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết hai tỉnh có GDP bình quân tính theo đầu người (năm 2007) cao nhất ở Tây Nguyên là  
**A.**Đắk Nông và Lâm Đồng.   
**B.**Đắk Lắk và Lâm Đồng.  
**C.**Đắk Lắk và Gia Lai.    
**D.**Lâm Đồng và Gia Lai.  
**Câu 2. Ở nước ta, vùng có nhiều khu công nghiệp tập trung nhất là**  
**A.**Duyên hải miền Trung.  
**B.**Đồng bằng sông Hồng.  
**C.**Đông Nam Bộ.  
**D.**Đồng bằng sông Cửu Long.  
**Câu 3**. Biểu hiện nào sau đây **không**phải là ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu của nước ta?  
**A.**Làm tăng tính chất nóng và khô của khí hậu nước ta.   
**B.**Làm giảm tính chất lạnh khô vào mùa đông.  
**C.**Làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.  
**D.**Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.  
**Câu 4**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (năm 2007) ở vùng Đồng Bằng sông Cửu Long có nhiều ngành sản xuất nhất là  
**A.**Long Xuyên.  
**B.**Cần Thơ.  
**C.**Cà Mau.    
**D.**Tân An.  
**Câu 5**. Nhật Bản tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tạo ra nhiều sản phẩm thu lợi nhuận cao.  
**B.**Tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản.  
**C.**Đảm bảo nguồn lương thực trong nước.    
**D.**Tự chủ nguồn nguyên liệu cho công nghiệp.  
**Câu 6**. Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo là do  
**A.**vị trí nằm trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc.  
**B.**vị trí địa lí và hình thể nước ta.  
**C.**lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.    
**D.**tiếp giáp vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc.  
**Câu 7**. Cho biểu đồ về diện tích cây cà phê, chè, cao su của nước ta:  
  
   
   
Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?  
**A.**Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**B.**Quy mô diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**C.**Cơ cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta  
**D.**Sự chuyển dịch co cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp nào?  
**A.**Hạ Long, Cẩm Phả, Phúc Yên  
**B.**Hải Phòng, Hạ Long, Cẩm Phả.  
**C.**Hải Phòng, Hạ Long, Thái Nguyên.   
**D.**Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm Phả.  
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cho biết vịnh Vân Phong thuộc tỉnh nào?  
**A.**Khánh Hòa.  
**B.**Đà Nẵng.  
**C.**Hà Nam.    
**D.**Hưng Yên.  
**Câu 10**. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư Đông Nam Á?  
**A.**Mức gia tăng dân số tự nhiên cao và đang có xu hướng giảm.  
**B.**Nguồn lao động dồi dào nhưng hạn chế về tay nghề và chuyên môn.  
**C.**Phân bố dân cư đồng đều và tập trung đông ở đồng bằng châu thổ.  
**D.**Mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình của thế giới.  
**Câu 11. Vai trò của Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên, Nam Lào và đông bắc Thái Lan sẽ ngày càng quan trọng hơn cùng với việc**  
**A.**Xây dựng đường Hồ Chí Minh đi qua vùng.  
**B.**Phát triển nâng cấp các tuyến đường ngang trong vùng.  
**C.**Nâng cấp các sân bay nội địa và quốc tế trong vùng.  
**D.**Nâng cấp quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam.  
**Câu 12**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?  
**A.**Hệ thống sông Cửu Long.    
**B.**Hệ thống sông Đồng Nai.  
**C.**Hệ thống sông Thái Bình.  
**D.**Hệ thống sông Hồng.  
**Câu 13**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA CẢ NƯỚC, ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ  
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)*  
Theo bảng số liệu trên, năng suất lúa của cả nước năm 2014 là  
**A.**57,5 tạ/ha.  
**B.**5,94 tạ/ha.  
**C.**60,7 tạ/ha.  
**D.**59,4 tạ/ha.  
**Câu 14**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết biểu biểu đồ khí hậu nào dưới đây có lượng mưa lớn tập trung từ tháng IX đến tháng XII?  
**A.**Biểu đồ khí hậu Cà Mau.  
**B.**Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.  
**C.**Biểu đồ khí hậu Nha Trang.  
**D.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết địa danh nào sau đây là di sản văn hóa thế giới?  
**A.**Vịnh Hạ Long.    
**B.**VQG Cát Tiên.    
**C.**Phố cổ Hội An.  
**D.**Phong Nha - Kẻ Bàng.  
**Câu 16. Sản lượng công nghiệp khai thác than ở nước ta tăng khá nhanh trong giai đoạn gần đây chủ yếu là do**  
**A.**Do nước ta phát triển mạnh các nhà máy nhiệt điện.  
**B.**Chính sách phát triển công nghiệp của nhà nước.  
**C.**Mở rộng thị trường và đầu tư thiết bị khai thác hiện đại.  
**D.**Thu hút được nguồn đầu tư nước ngoài lớn.  
**Câu 17**. Nhận định nào sau đây **không** phải đặc điểm của các công ty xuyên quốc gia?  
**A.**Chi phối các ngành kinh tế quan trọng.    
**B.**Hoạt động mạnh trong lĩnh vực du lịch.  
**C.**Phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia.  
**D.**Có nguồn của cải vật chất lớn.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trong các khu kinh tế ven biển sau đây, khu kinh tế ven biển nào **không** nằm ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?  
**A.**Dung Quất.   
**B.**Chu Lai.    
**C.**Chân Mây - Lăng Cô.  
**D.**Vân Đồn.  
**Câu 19**. Cho bảng số liệu:  
TỔNG GDP TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2010 - 2015  
*(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng tổng GDP trong nước theo giá hiện hành của một số quốc gia, giai đoạn 2010-2015?  
**A.**In-đô-nê-xi-a tăng liên tục.    
**B.**Thái Lan tăng chậm nhất.  
**C.**Xin-ga-po tăng nhanh nhất.  
**D.**Việt Nam tăng liên tục.  
**Câu 20**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết đỉnh núi hoặc dãy núi nào sau đây**không** thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?  
**A.**Núi Tây Côn Lĩnh.  
**B.**Núi Mẫu Sơn.  
**C.**Núi Lang Bian.    
**D.**Núi Tam Đảo.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đi từ Bắc vào Nam theo bờ biên giới Việt - Lào, ta lần lượt đi qua các cửa khẩu nào sau đây?  
**A.**Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.  
**B.**Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.  
**C.**Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.  
**D.**Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.  
**Câu 22**. Các loại cây công nghiệp hằng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là  
**A.**Lạc, đậu tương, đay, cói.    
**B.**Lạc, mía, thuốc lá.  
**C.**Dâu tằm, lạc, cói.    
**D.**Lạc, dâu tằm, bông, cói.  
**Câu 23**. Giải pháp có ý nghĩa lâu dài và mang tính chất quyết định đối với việc giải quyết vấn đề dân số ở đồng bằng sông Hồng là  
**A.**Giảm tỉ lệ sinh cho cân đối với tăng trưởng kinh tế của vùng.  
**B.**Lựa chọn cơ cấu kinh tế hợp lí, giải quyết việc làm tại chỗ.  
**C.**Tiến hành thâm canh, tăng năng suất lương thực.  
**D.**Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng.  
**Câu 24**. Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra khá mạnh ở đồng bằng sông Cửu Long được giải thích bởi nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?  
**A.**Địa hình thấp, thủy triều lên xuống mạnh.    
**B.**Mùa khô kéo dài, sông đổ ra biển bằng nhiều cửa.  
**C.**Mạng lưới sông ngòi, kệnh rạch dày đặc.  
**D.**Không có đê chắn sóng, rừng ngập mặn bị tàn phá.  
**Câu 25**. Việt Nam gia nhập ASEAN vào….và là thành viên thứ...của tổ chức này  
**A.**Tháng 4/1995 và 6.    
**B.**Tháng 7/1998 và 7.  
**C.**Tháng 7/1998 và 5.    
**D.**Tháng 7/1995 và 7.  
**Câu 26**. Cho biểu đồ sau:  
  
BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của các quốc gia, giai đoạn 2010 - 2015?  
**A.**Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao hơn Thái Lan.  
**B.**Tốc độ tăng trưởng của Thái Lan tăng liên tục.  
**C.**Thái Lan có tốc độ tăng trưởng thấp hơn Việt Nam.  
**D.**Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam tăng liên tục.  
**Câu 27**. Việt Nam và Hoa Kì bình thường hóa quan hệ từ năm nào sau đây?  
**A.**1999.  
**B.**1995.  
**C.**1997.  
**D.**2005.  
**Câu 28**. Thủ phạm chủ yếu gây nên hiện tượng hiệu ứng nhà kính của Trái đất là chất khí  
**A.**NO2    
**B.**CFC3  
**C.**CO2    
**D.**CH4  
**Câu 29. Khó khăn lớn nhất của ngành bưu chính nước ta hiện nay là**  
**A.**Thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao.  
**B.**Quy trình nghiệp vụ ở các địa phương mang tính thủ công.  
**C.**Thiếu đồng bộ, tốc độ vận chuyển thư tín chậm.  
**D.**Mạng lưới phân bố chưa đồng đều, công nghệ lạc hậu.  
**Câu 30**. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển ngành đánh bắt hải sản, nhờ có  
**A.**Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.  
**B.**Nhân dân có kinh nghiệm đánh bắt.  
**C.**Phương tiện đánh bắt hiện đại.  
**D.**Bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng.  
**Câu 31**. Trong quá trình phát triển công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề nào sau đây?  
**A.**Thu hút đầu tư nước ngoài.    
**B.**Mở rộng quan hệ hợp tác.  
**C.**Ô nhiễm môi trường.    
**D.**Đẩy mạnh xuất khẩu.  
**Câu 32**. Tây Nguyên có tiềm năng to lớn về trồng cây công nghiệp lâu năm là do  
**A.**Đất ba dan màu mỡ và khí hậu cận xích đạo.  
**B.**Lao động có truyền thống trồng cây công nghiệp.  
**C.**Bề mặt địa hình rộng và tương đối bằng phẳng.  
**D.**Tập trung diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.  
**Câu 33**. Điểm nào sau đây **không**đúng với đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.   
**B.**Được bồi đắp phù sa hàng năm của sông.  
**C.**Trên bề mặt có nhiều đê ven sông.  
**D.**Là đồng bằng châu thổ.  
**Câu 34. Đồng bằng sông Hồng là nơi**  
**A.**có tiềm năng lớn về lương thực, thực phẩm.  
**B.**có hoạt động công nghiệp phát triển mạnh nhất.  
**C.**có thế mạnh trong việc phát triển tổng hợp nền kinh tế.  
**D.**có diện tích nhỏ nhất trong các vùng.  
**Câu 35. Phương hướng phát triển công nghiệp ở Duyên hải miền Trung là**  
**A.**Xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là cơ sở năng lượng, hệ thống giao thông.  
**B.**Hình thành nhiều khu công nghiệp, chế xuất.  
**C.**Xây dựng các cảng nước sâu để nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu hàng hóa.  
**D.**Đẩy mạnh khai thác các tiềm năng khoáng sản của vùng.  
**Câu 36**. Ngư trường nào sau đây **không** phải là ngư trường trọng điểm ở nước ta?  
**A.**Ngư trường Cà Mau - Kiên Giang.  
**B.**Ngư trường quần đảo Hoàng Sa,quần đảo Trường Sa.  
**C.**Ngư trường Hải Phòng - Quảng Ninh.  
**D.**Ngư trường Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh.  
**Câu 37**. Cho bảng số liệu:  
SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA *(Đơn vị: Nghìn tấn)*  
  
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản luợng thủy sản của nước ta giai đoạn 2005 - 2010 là  
**A.**Miền.  
**B.**Cột.    
**C.**Tròn.  
**D.**Đường.  
**Câu 38**. Ở tứ Giác Long Xuyên, biện pháp hàng đầu để làm thay đổi đất phèn là  
**A.**Phát triển rừng tràm trên đất phèn.  
**B.**Bón vôi, ém phèn.  
**C.**Sử dụng nước ngọt của sông Hậu.  
**D.**Sử dụng nước ngọt của sông Tiền.  
**Câu 39**. Nhân tố nào đã gây ra nhiều trở ngại đối với các hoạt động du lịch ở nước ta?  
**A.**Sự phân mùa của chế độ nước sông.   
**B.**Độ ẩm cao của không khí.  
**C.**Vị trí ở gần biển Đông rộng lớn.  
**D.**Sự phân mùa khí hậu.  
**Câu 40. Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển loại hình du lịch nào sau đây?**  
**A.**Du dịch núi ở Lạng Sơn, Sa Pa.   
**B.**Du dịch biển - đảo ở Quảng Ninh.  
**C.**Du lịch sinh thái    
**D.**Cả du lịch biển và du lịch núi.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12  có đáp án đề số 6**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Cho bảng số liệu:  
  
Dựa vào kết quả xử lí số liệu từ bảng trên, hãy cho biết loại hình giao thông vận tải nào có tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển cao nhất trong giai đoạn 2000-2014 ở nước ta:  
A. Đường sắt.  
B. Đường bộ.  
C. Đường biển.  
D. Đường hàng không.  
**Câu 2:** Vùng trồng dừa lớn nhất nước ta hiện nay:  
A. Đồng bằng sông Cửu Long.  
B. Đồng bằng sông Hồng.  
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.  
D. Bắc Trung Bộ.  
**Câu 3:** Điều kiện ít hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực cộng nghiệp ở nước ta hiện nay là:  
A. thị trường tiêu thụ sẩn phẩm.  
B. chính sách phát triển công nghiệp.  
C. dân cư, nguồn lao động.  
D. cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng.  
**Câu 4:** Hai vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta là:  
A. Đông Nam Bộ và Trung du - miền núi Bắc Bộ.  
B. Trung du - miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.  
C. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.  
D. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 5:** Đặc trưng không phải của nền nông nghiệp hàng hóa là  
A. Sử dụng nhiều máy móc, vật tư, công nghệ mới.  
B. Nông sản được sản xuất theo hướng đa canh.  
C. Người sản xuất quan tâm đến thị trường tiêu thụ sản phẩm.  
D. Sản xuất chuyên canh một hoặc một số ít loại nông sản.  
**Câu 6:** Hạn chế lớn nhất của các mặt hàng chế biến phục vụ xuất khẩu ở nước ta là:  
A. thuế xuất khẩu cao.  
B. tỉ trọng hàng gia công lớn.  
C. chất lượng sản phẩm chưa cao.  
D. làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.  
**Câu 7:** Biện pháp vững chắc, hiệu quả nhất để hoàn thiện cơ cấu công nghiệp nước ta là:  
A. ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.  
B. đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp.  
C. hạ giá thành sản phẩm.  
D. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.  
**Câu 8:** Căn cứ vào biểu đồ tròn ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ở nước ta trong giai đoạn 2000-2007?  
A. Tỉ trọng gia súc luôn cao nhất nhưng có xu hướng giảm.  
B. tỉ trọng sản phẩm không qua giết thịt thấp nhất và ít biến động.  
C. Giá trị sẩn xuất ngành chăn nuôi tăng gấp gần 1,6 lần.  
D. Tỉ trọng gia cầm có xu hướng giảm khá nhanh.  
**Câu 9:** Ở nước ta các điểm công nghiệp đơn lẻ, rời rạc thường tập trung ở:  
A. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.  
B. Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Bắc.  
D. Tây Bắc và Tây Nguyên.  
**Câu 10:** Xu hướng biến động của cơ cấu công nghiệp theo ngành là:  
A. thay đổi phù hợp với điều kiện cụ thể ở ngoài nước.  
B. thay đổi phù hợp với điều kiện cụ thể trong và ngoài nước.  
C. thay đổi phù hợp với điều kiện cụ thể ở trong nước.  
D. không thay đổi theo thời gian.  
**Câu 11:** Yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển cây công nghiệp ở nước ta trong những năm gần đây là:  
A. thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.  
B. lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.  
C. tiến bộ khoa học kĩ thuật.  
D. điều kiện tự nhiên thuận lợi.  
**Câu 12:** Cho bảng số liệu.  
  
Từ bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây không đúng về hiện trạng rừng ở nước ta?  
A. Trong giai đoạn 2005-2014, TD và MN Bắc Bộ là vùng có diện tích rừng tăng nhiều nhất, với mức tăng 1025,4 nghìn ha.  
B. Trong giai đoạn 2005-2014, diện tích rừng ở tất cả các vùng của nước ta đều tăng.  
C. Bắc Trung Bộ là vùng có độ che phủ rừng (năm 2014) cao nhất cả nước, với hơn 56,5%.  
D. TD và MN Bắc Bộ là vùng có diện tích rừng lớn nhất cả nước (năm 2014), chiếm hơn 39,0%.  
**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, các tỉnh có tỉ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng đạt dưới 10% (năm 2007) tập trung chủ yếu tại:  
A. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.  
B. Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.  
D. Trung du - miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.  
**Câu 14:** Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện mục tiêu phát triển đàn gia súc lớn ở nước ta là:  
A. nắm được các yêu cầu của thị trường.  
B. phát triển dịch vụ thú y.  
C. đẩm bảo chất lượng con giống.  
D. phát triển thêm các đồng cỏ.  
**Câu 15:** Vụ lúa có năng suất cao nhất trong năm ở nước ta là:  
A. đông xuân.    B. chiêm.  
C. hè thu.    D. mùa.  
**Câu 16:** Quốc lộ 1 không chạy qua vùng kinh tế nào sau đây?  
A. Đồng bằng sông Cửu Long.  
B. Tây Nguyên.  
C. Trung du miền núi Bắc Bộ.  
D. Đông Nam Bộ.  
**Câu 17:** Cho biểu đồ:  
  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005-2014?  
A. Diện tích tăng, năng suất giảm.  
B. Diện tích giảm, năng suất tăng.  
C. Diện tích và năng suất đều tăng.  
D. Diện tích và năng suất đều giảm.  
**Câu 18:** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng suy giảm chủ yếu là do:  
A. phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.  
B. phá rừng để lấy đất xây dựng các khu đô thị.  
C. phá rừng để khai thác gỗ củi phục vụ nhu cầu sinh hoạt.  
D. ô nhiếm môi trường đất và nước rừng ngập mặn.  
**Câu 19:** Các vườn quốc gia ở nước ta như Cát Bà, Tam Đảo, Cúc Phương... thuộc nhóm:  
A. rừng đặc dụng.    B. rừng sản xuất.  
C. rừng bảo vệ nghiêm gặt.    D. rừng phòng hộ.  
**Câu 20:** Tam giác tăng trưởng du lịch ở phía Bắc nước ta bao gồm:  
A. Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.  
B. Hà Nội, Hải Phòng, Cao bằng.  
C. Hà Nội, Quảng Ninh, Lạng Sơn.  
D. Hà Nội, Lạng Sơn, Hà Giang.  
**Câu 21:** Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu là do:  
A. chất đất phù sa màu mỡ hơn.  
B. sử dụng nhiều giống cao sản.  
C. đẩy mạnh thâm canh.  
D. người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.  
**Câu 22:** Ở nước ta, ngành công nghiệp được xem là cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng và phải “đi trước một bước” là:  
A. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.  
B. công nghiệp khai thác dầu khí.  
C. công nghiệp cơ khí.  
D. công nghiệp điện lực.  
**Câu 23:** Cho biểu đồ về GDP theo thành phần kinh tế của nước ta:  
(Đơn vị: %)  
  
Biểu đồ trên thể hiện đầy đủ nội dung nào sau đây?  
A. Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 đến năm 2015.  
B. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2015.  
C. Quy mô giá trị GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2015.  
D. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta năm 2010 và 2015.  
**Câu 24:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 24, hai tỉnh (thành phố) có giá trị nhập khẩu hàng hóa (năm 2007) lớn nhất nước ta là:  
A. TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai.  
B. TP Hồ Chí Minh và Bình Dương.  
C. TP Hồ Chí Minh và Hà Nội.  
D. TP Hồ Chí Minh và Bà Rịa-Vũng Tàu  
**Câu 25:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, các mỏ khí đốt đang được khai thác ở nước ta (năm 2007) là:  
A. Lan Đỏ, Lan Tây, Rồng.  
B. Lan Đỏ, Tiền Hải, Đại Hùng.  
C. Hồng ngọc, Rồng, Tiền Hải.  
D. Lan Đỏ, Lan Tây, Tiền Hải.  
**Câu 26:** Công nghiệp khai thác dầu khí nhanh chóng trở thành ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta là do:  
A. sản lượng khai thác lớn.  
B. mang lại hiệu quả kinh tế cao.  
C. có thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
D. thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài.  
**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết ngành nào sau đây không xuất hiện ở trung tâm công nghiệp Hải Phòng?  
A. chế biến nông sản.  
B. đóng tàu.  
C. luyện kim màu.  
D. sản xuất vật liệu xây dựng.  
**Câu 28:** Năng suất lao động trong ngành khai thác thủy sản ở nước ta còn thấp do:  
A. nguồn lợi cá đang bị suy thoái.  
B. phương tiện khai thác còn lạc hậu.  
C. thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.  
D. người dân thiếu kinh nghiệm đánh bắt.  
**Câu 29:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, hai tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác (năm 2007) cao nhất nước ta là:  
A. Kiên Giang và Bà Rịa - Vũng Tàu.  
B. Bình Thuận và Bình Định.  
C. Cà Mau và Bình Định.  
D. Kiên Giang và Cà Mau.  
**Câu 30:** Ngành công nghiệp chế bến sản phẩm chăn nuôi ở nước ta chưa phát triển là do:  
A. thiếu nguồn lao động có trình độ.  
B. nguồn nguyên liệu chưa đảm bảo.  
C. công nghệ sản xuất còn lạc hậu.  
D. nguồn vốn đầu tư hạn chế.  
**Câu 31:** Than nâu ở nước ta tập trung nhiều ở:  
A. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
B. Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Bể than Đông Bắc.  
D. Đồng bằng sông Hồng.  
**Câu 32:** Ở nước ta, vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long có ngành chăn nuôi phát triển là do:  
A. có lực lượng lao động đông đảo, có kinh nghiệm trong chăn nuôi.  
B. Các giống vật nuôi địa phương đa dạng, có giá trị kinh tế cao.  
C. có nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
D. có điều kiện tự nhiên thuận lợi, lực lượng lao động dồi dào.  
**Câu 33:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 -7 và trang 4-5, hãy cho biết Vịnh Quy Nhơn là vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào sau đây:  
A. Bình Định.    B. Quảng Ngãi.    C. Quảng Nam.    D. Phú Yên.  
**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?  
A. TP. Hồ Chí Minh.  
B. Thái Nguyên.  
C. Bến Tre.  
D. Hải Phòng.  
**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết trung tâm du lịch nào có ý nghĩa quốc gia?  
A. Đà Nẵng.    B. Vinh.    C. Đông Hà.    D. Đồng Hới.  
**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây điều ở nước ta được trồng tập trung ở những vùng nào?  
A. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, DH Nam Trung Bộ  
B. Đông Nam Bộ, DH Nam Trung Bộ, ĐB sông Hồng.  
C. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung du miền núi Bắc Bộ.  
D. Tây Nguyên, DH Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ.  
**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có biên giới giáp với Trung Quốc và Lào?  
A. Lào Cai.    B. Điện Biên.    C. Hà Giang.    D. Sơn La.  
**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?  
A. Nam Trung Bộ.    B. Đông Bắc Bộ.  
C. Tây Bắc Bộ.    D. Bắc Trung Bộ.  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong số các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có diện tích lưu vực lớn nhất?  
A. Sông Đồng Nai.    B. Sông Cả.    C. Sông Hồng.    D. Sông Mã.  
**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?  
A. Kiên Giang.    B. Cà Mau.    C. Đồng Tháp.    D. An Giang.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển:  
Đường sắt = 114,7%  
Đường bộ = 568,4%  
Đường biển = 378,7%  
Đường hàng không = 447,0%  
Chọn: B.  
**Câu 2:** Nhờ điều kiện khí hậu và đất đai thuận lợi, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng dừa lớn nhất nước ta hiện nay.  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Điều kiện ít hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực cộng nghiệp ở nước ta hiện nay là cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng nước ta còn hạn chế.  
Chọn: D.  
**Câu 4:** Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là 2 vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 5:** Sản xuất chuyên canh một hoặc một số ít loại nông sản không phải là đặc trưng của nền nông nghiệp hàng hóa.  
Chọn: D.  
**Câu 6:** Hạn chế lớn nhất của các mặt hàng chế biến phục vụ xuất khẩu ở nước ta là: trọng hàng gia công lớn, chủ yếu là sản phẩm thô.  
Chọn: B.  
**Câu 7:** Biện pháp vững chắc, hiệu quả nhất để hoàn thiện cơ cấu công nghiệp nước ta là đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp để tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có, vừa thích ứng được với thị trường nhiều biến động.  
Chọn: D.  
**Câu 8:** Tỉ trọng gia súc luôn cao nhất (trên 60%), có xu hướng tăng.  
Chọn: A.  
**Câu 9:** Do dặc điểm địa hình, trình độ phát triển kinh tế khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên chủ yếu có các điểm công nghiệp đơn lẻ, rời rạc,  
Chọn: D.  
**Câu 10:** Xu hướng biến động của cơ cấu công nghiệp theo ngành là để thay đổi phù hợp với điều kiện cụ thể trong và ngoài nước.  
Chọn: B.  
**Câu 11:** Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng (nhu cầu về sản phẩm cây công nghiệp ngày càng lớn) đã thúc đẩy sự phát triển cây công nghiệp ở nước ta trong những năm gần đây.  
Chọn: A.  
**Câu 12:** Trong giai đoạn 2005-2014, diện tích rừng ở Tây Nguyên có xu hướng giảm nên nhận định B không đúng.  
Chọn: B.  
**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19 (Cây công nghiệp), các tỉnh có tỉ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng đạt dưới 10% (màu xanh nhạt nhất) (năm 2007) tập trung chủ yếu tại: Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.  
Chọn: A.  
**Câu 14:** Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện mục tiêu phát triển đàn gia súc lớn ở nước ta là cần nắm được các yêu cầu của thị trường để có hướng chăn nuôi, cơ cấu chăn nuôi, thời điểm chăn nuôi phù hợp, tránh được các rủi ro.  
Chọn: A.  
**Câu 15:** Vụ lúa đông xuân thường là vụ lúa có điều kiện thuận lợi nhất nên có năng suất cao nhất trong năm ở nước ta.  
Chọn: A.  
**Câu 16:** Tây Nguyên là vùng kinh tế duy nhất mà quốc lộ 1 không chạy qua.  
Chọn: B.  
**Câu 17:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhận xét sau: Diện tích và năng suất lúa tăng liên tục qua các năm.  
Đáp án: C.  
**Câu 18:** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng suy giảm chủ yếu là do phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.  
Chọn: A.  
**Câu 19:** Các vườn quốc gia, các khu dự trữ sinh quyển đều thuộc nhóm rừng đặc dụng.  
Chọn: A.  
**Câu 20:** Tam giác tăng trưởng du lịch ở phía Bắc nước ta bao gồm các trung tâm du lịch: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.  
Chọn: A.  
**Câu 21:** Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu là do: đẩy mạnh thâm canh.  
Chọn: C.  
**Câu 22:** Công nghiệp điện lực là động lực cho các ngành kinh tế và được coi như cơ sở hạ tầng quan trọng nhất trong toàn bộ cơ cấu hạ tầng sản xuất. Thúc đẩy sự phát triển của tất cả các ngành kinh tế, nhất là công nghiệp; thu hút hàng loạt ngành công nghiệp; Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, nâng cao trình độ phát triển của xã hội và là một trong những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển của một quốc gia.  
Chọn: D.  
**Câu 23:** Căn cứ vào dạng biểu đồ, chú gải, biểu đồ thể hiện nội dung: Quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2015.  
Đáp án: B.  
**Câu 24:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 24 (Thương mại), quan sát cột thể hiện giá trị xuất nhập khẩu. TP Hồ Chí Minh và Hà Nội có giá trị nhập khẩu hàng hóa (năm 2007) lớn nhất nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 25:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22 (Công nghiệp năng lượng), xác định kí hiệu các mỏ khí đốt đang được khai thác. Đó là, Lan Đỏ, Lan Tây, Tiền Hải.  
Chọn: D.  
**Câu 26:** Công nghiệp khai thác dầu khí nhanh chóng trở thành ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta là do mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, công nghiệp khai thác dầu khí phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ.  
Chọn: B.  
**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21 (Công nghiệp chung). Các ngành công nghiệp của trung tâm công nghiệp Hải Phòng là: chế biến nông sản, đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, cơ khí, luyện kim đen, điện tử.  
Chọn: C.  
**Câu 28:** Năng suất lao động trong ngành khai thác thủy sản ở nước ta còn thấp do phương tiện khai thác còn lạc hậu.  
Chọn: B.  
**Câu 29:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20 (Thủy sản – cột màu hồng), hai tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác (năm 2007) cao nhất nước ta là: Kiên Giang (315157 tấn) và Bà Rịa - Vũng Tàu (220322 tấn)  
Chọn: A.  
**Câu 30:** Ngành công nghiệp chế bến sản phẩm chăn nuôi ở nước ta chưa phát triển là do các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng sữa, ... còn ở địa vị thứ yếu so với ngành trồng trọt.  
Chọn: C.  
**Câu 31:** Than nâu ở nước ta tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng với trữ lượng hàng chục tỉ tấn.  
Chọn: D.  
**Câu 32:** Nhờ có nguồn thức ăn cho chăn nuôi phong phú (từ ngành trồng trọt), thị trường tiêu thụ rộng lớn (tập trung đông dân cư, gần vùng có nhu cầu cao, nhu cầu nước ngoài).  
Chọn: C.  
**Câu 33:** Quy Nhơn là thành phố ven biển miền Trung Việt Nam và là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh Bình Định, được bình chọn là điểm đến hàng đầu Đông Nam Á bởi tạp chí du lịch Rough Guides của Anh vào năm 2015.  
Chọn: A.  
**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22 (công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm) TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội là 2 trung tâm có quy mô rất lớn.  
Chọn: A.  
**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25 (Du lịch), xác định kí hiệu trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia. Đà Nẵng, Hà Nội, Huế, TP.Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia.  
Chọn: A.  
**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19 (Cây công nghiệp), các định kí hiệu cây điều. Cây điều ở nước ta được trồng tập trung ở Tây Nguyên, DH Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.  
Chọn: A.  
**Câu 37:** Điện Biên là tỉnh có biên giới tiếp giáp với 2 quốc qua: Trung Quốc và Lào.  
Chọn: B.  
**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, (khí hậu), Sa Pa thuộc vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.  
Chọn: B.  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, (Hệ thống sông – biểu đồ tròn), hệ thống sông nào có diện tích lưu vực lớn nhất trong 4 sông được nêu là sông Hồng (21,91%), sông Đồng Nai (11,27%), các sông còn lại dưới 6%.  
Chọn: C.  
**Câu 40:** Cà Mau là tỉnh không có đường biên giới trên đất liền.  
Chọn: B.  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 7**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết hai tỉnh có GDP bình quân tính theo đầu người (năm 2007) cao nhất ở Tây Nguyên là  
**A.**Đắk Nông và Lâm Đồng.   
**B.**Đắk Lắk và Lâm Đồng.  
**C.**Đắk Lắk và Gia Lai.    
**D.**Lâm Đồng và Gia Lai.  
**Câu 2. Ở nước ta, vùng có nhiều khu công nghiệp tập trung nhất là**  
**A.**Duyên hải miền Trung.  
**B.**Đồng bằng sông Hồng.  
**C.**Đông Nam Bộ.  
**D.**Đồng bằng sông Cửu Long.  
**Câu 3**. Biểu hiện nào sau đây **không**phải là ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu của nước ta?  
**A.**Làm tăng tính chất nóng và khô của khí hậu nước ta.   
**B.**Làm giảm tính chất lạnh khô vào mùa đông.  
**C.**Làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.  
**D.**Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.  
**Câu 4**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (năm 2007) ở vùng Đồng Bằng sông Cửu Long có nhiều ngành sản xuất nhất là  
**A.**Long Xuyên.  
**B.**Cần Thơ.  
**C.**Cà Mau.    
**D.**Tân An.  
**Câu 5**. Nhật Bản tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tạo ra nhiều sản phẩm thu lợi nhuận cao.  
**B.**Tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản.  
**C.**Đảm bảo nguồn lương thực trong nước.    
**D.**Tự chủ nguồn nguyên liệu cho công nghiệp.  
**Câu 6**. Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo là do  
**A.**vị trí nằm trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc.  
**B.**vị trí địa lí và hình thể nước ta.  
**C.**lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.    
**D.**tiếp giáp vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc.  
**Câu 7**. Cho biểu đồ về diện tích cây cà phê, chè, cao su của nước ta:  
  
Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?  
**A.**Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**B.**Quy mô diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**C.**Cơ cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**D.**Sự chuyển dịch co cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp nào?  
**A.**Hạ Long, Cẩm Phả, Phúc Yên  
**B.**Hải Phòng, Hạ Long, Cẩm Phả.  
**C.**Hải Phòng, Hạ Long, Thái Nguyên.   
**D.**Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm Phả.  
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cho biết vịnh Vân Phong thuộc tỉnh nào?  
**A.**Khánh Hòa.  
**B.**Đà Nẵng.  
**C.**Hà Nam.    
**D.**Hưng Yên.  
**Câu 10**. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư Đông Nam Á?  
**A.**Mức gia tăng dân số tự nhiên cao và đang có xu hướng giảm.  
**B.**Nguồn lao động dồi dào nhưng hạn chế về tay nghề và chuyên môn.  
**C.**Phân bố dân cư đồng đều và tập trung đông ở đồng bằng châu thổ.  
**D.**Mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình của thế giới.  
**Câu 11. Vai trò của Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên, Nam Lào và đông bắc Thái Lan sẽ ngày càng quan trọng hơn cùng với việc**  
**A.**Xây dựng đường Hồ Chí Minh đi qua vùng.  
**B.**Phát triển nâng cấp các tuyến đường ngang trong vùng.  
**C.**Nâng cấp các sân bay nội địa và quốc tế trong vùng.  
**D.**Nâng cấp quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam.  
**Câu 12**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?  
**A.**Hệ thống sông Cửu Long.    
**B.**Hệ thống sông Đồng Nai.  
**C.**Hệ thống sông Thái Bình.  
**D.**Hệ thống sông Hồng.  
**Câu 13**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA CẢ NƯỚC, ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ  
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)*  
Theo bảng số liệu trên, năng suất lúa của cả nước năm 2014 là  
**A.**57,5 tạ/ha.  
**B.**5,94 tạ/ha.  
**C.**60,7 tạ/ha.  
**D.**59,4 tạ/ha.  
**Câu 14**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết biểu biểu đồ khí hậu nào dưới đây có lượng mưa lớn tập trung từ tháng IX đến tháng XII?  
**A.**Biểu đồ khí hậu Cà Mau.  
**B.**Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.  
**C.**Biểu đồ khí hậu Nha Trang.  
**D.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết địa danh nào sau đây là di sản văn hóa thế giới?  
**A.**Vịnh Hạ Long.    
**B.**VQG Cát Tiên.    
**C.**Phố cổ Hội An.  
**D.**Phong Nha - Kẻ Bàng.  
**Câu 16. Sản lượng công nghiệp khai thác than ở nước ta tăng khá nhanh trong giai đoạn gần đây chủ yếu là do**  
**A.**Do nước ta phát triển mạnh các nhà máy nhiệt điện.  
**B.**Chính sách phát triển công nghiệp của nhà nước.  
**C.**Mở rộng thị trường và đầu tư thiết bị khai thác hiện đại.  
**D.**Thu hút được nguồn đầu tư nước ngoài lớn.  
**Câu 17**. Nhận định nào sau đây **không** phải đặc điểm của các công ty xuyên quốc gia?  
**A.**Chi phối các ngành kinh tế quan trọng.    
**B.**Hoạt động mạnh trong lĩnh vực du lịch.  
**C.**Phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia.  
**D.**Có nguồn của cải vật chất lớn.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trong các khu kinh tế ven biển sau đây, khu kinh tế ven biển nào **không** nằm ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?  
**A.**Dung Quất.   
**B.**Chu Lai.    
**C.**Chân Mây - Lăng Cô.  
**D.**Vân Đồn.  
**Câu 19**. Cho bảng số liệu:  
TỔNG GDP TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2010 - 2015  
*(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng tổng GDP trong nước theo giá hiện hành của một số quốc gia, giai đoạn 2010-2015?  
**A.**In-đô-nê-xi-a tăng liên tục.    
**B.**Thái Lan tăng chậm nhất.  
**C.**Xin-ga-po tăng nhanh nhất.  
**D.**Việt Nam tăng liên tục.  
**Câu 20**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết đỉnh núi hoặc dãy núi nào sau đây**không** thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?  
**A.**Núi Tây Côn Lĩnh.  
**B.**Núi Mẫu Sơn.  
**C.**Núi Lang Bian.    
**D.**Núi Tam Đảo.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đi từ Bắc vào Nam theo bờ biên giới Việt - Lào, ta lần lượt đi qua các cửa khẩu nào sau đây?  
**A.**Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.  
**B.**Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.  
**C.**Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.  
**D.**Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.  
**Câu 22**. Các loại cây công nghiệp hằng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là  
**A.**Lạc, đậu tương, đay, cói.    
**B.**Lạc, mía, thuốc lá.  
**C.**Dâu tằm, lạc, cói.    
**D.**Lạc, dâu tằm, bông, cói.  
**Câu 23**. Giải pháp có ý nghĩa lâu dài và mang tính chất quyết định đối với việc giải quyết vấn đề dân số ở đồng bằng sông Hồng là  
**A.**Giảm tỉ lệ sinh cho cân đối với tăng trưởng kinh tế của vùng.  
**B.**Lựa chọn cơ cấu kinh tế hợp lí, giải quyết việc làm tại chỗ.  
**C.**Tiến hành thâm canh, tăng năng suất lương thực.  
**D.**Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng.  
**Câu 24**. Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra khá mạnh ở đồng bằng sông Cửu Long được giải thích bởi nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?  
**A.**Địa hình thấp, thủy triều lên xuống mạnh.    
**B.**Mùa khô kéo dài, sông đổ ra biển bằng nhiều cửa.  
**C.**Mạng lưới sông ngòi, kệnh rạch dày đặc.  
**D.**Không có đê chắn sóng, rừng ngập mặn bị tàn phá.  
**Câu 25**. Việt Nam gia nhập ASEAN vào….và là thành viên thứ...của tổ chức này  
**A.**Tháng 4/1995 và 6.    
**B.**Tháng 7/1998 và 7.  
**C.**Tháng 7/1998 và 5.    
**D.**Tháng 7/1995 và 7.  
**Câu 26**. Cho biểu đồ sau:  
  
BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của các quốc gia, giai đoạn 2010 - 2015?  
**A.**Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao hơn Thái Lan.  
**B.**Tốc độ tăng trưởng của Thái Lan tăng liên tục.  
**C.**Thái Lan có tốc độ tăng trưởng thấp hơn Việt Nam.  
**D.**Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam tăng liên tục.  
**Câu 27**. Việt Nam và Hoa Kì bình thường hóa quan hệ từ năm nào sau đây?  
**A.**1999.  
**B.**1995.  
**C.**1997.  
**D.**2005.  
**Câu 28**. Thủ phạm chủ yếu gây nên hiện tượng hiệu ứng nhà kính của Trái đất là chất khí  
**A.**NO2    
**B.**CFC3  
**C.**CO2    
**D.**CH4  
**Câu 29. Khó khăn lớn nhất của ngành bưu chính nước ta hiện nay là**  
**A.**Thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao.  
**B.**Quy trình nghiệp vụ ở các địa phương mang tính thủ công.  
**C.**Thiếu đồng bộ, tốc độ vận chuyển thư tín chậm.  
**D.**Mạng lưới phân bố chưa đồng đều, công nghệ lạc hậu.  
**Câu 30**. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển ngành đánh bắt hải sản, nhờ có  
**A.**Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.  
**B.**Nhân dân có kinh nghiệm đánh bắt.  
**C.**Phương tiện đánh bắt hiện đại.  
**D.**Bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng.  
**Câu 31**. Trong quá trình phát triển công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề nào sau đây?  
**A.**Thu hút đầu tư nước ngoài.    
**B.**Mở rộng quan hệ hợp tác.  
**C.**Ô nhiễm môi trường.    
**D.**Đẩy mạnh xuất khẩu.  
**Câu 32**. Tây Nguyên có tiềm năng to lớn về trồng cây công nghiệp lâu năm là do  
**A.**Đất ba dan màu mỡ và khí hậu cận xích đạo.  
**B.**Lao động có truyền thống trồng cây công nghiệp.  
**C.**Bề mặt địa hình rộng và tương đối bằng phẳng.  
**D.**Tập trung diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.  
**Câu 33**. Điểm nào sau đây **không**đúng với đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.   
**B.**Được bồi đắp phù sa hàng năm của sông.  
**C.**Trên bề mặt có nhiều đê ven sông.  
**D.**Là đồng bằng châu thổ.  
**Câu 34. Đồng bằng sông Hồng là nơi**  
**A.**có tiềm năng lớn về lương thực, thực phẩm.  
**B.**có hoạt động công nghiệp phát triển mạnh nhất.  
**C.**có thế mạnh trong việc phát triển tổng hợp nền kinh tế.  
**D.**có diện tích nhỏ nhất trong các vùng.  
**Câu 35. Phương hướng phát triển công nghiệp ở Duyên hải miền Trung là**  
**A.**Xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là cơ sở năng lượng, hệ thống giao thông.  
**B.**Hình thành nhiều khu công nghiệp, chế xuất.  
**C.**Xây dựng các cảng nước sâu để nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu hàng hóa.  
**D.**Đẩy mạnh khai thác các tiềm năng khoáng sản của vùng.  
**Câu 36**. Ngư trường nào sau đây **không** phải là ngư trường trọng điểm ở nước ta?  
**A.**Ngư trường Cà Mau - Kiên Giang.  
**B.**Ngư trường quần đảo Hoàng Sa,quần đảo Trường Sa.  
**C.**Ngư trường Hải Phòng - Quảng Ninh.  
**D.**Ngư trường Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh.  
**Câu 37**. Cho bảng số liệu:  
SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA *(Đơn vị: Nghìn tấn)*  
  
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản luợng thủy sản của nước ta giai đoạn 2005 - 2010 là  
**A.**Miền.  
**B.**Cột.    
**C.**Tròn.  
**D.**Đường.  
**Câu 38**. Ở tứ Giác Long Xuyên, biện pháp hàng đầu để làm thay đổi đất phèn là  
**A.**Phát triển rừng tràm trên đất phèn.  
**B.**Bón vôi, ém phèn.  
**C.**Sử dụng nước ngọt của sông Hậu.  
**D.**Sử dụng nước ngọt của sông Tiền.  
**Câu 39**. Nhân tố nào đã gây ra nhiều trở ngại đối với các hoạt động du lịch ở nước ta?  
**A.**Sự phân mùa của chế độ nước sông.   
**B.**Độ ẩm cao của không khí.  
**C.**Vị trí ở gần biển Đông rộng lớn.  
**D.**Sự phân mùa khí hậu.  
**Câu 40. Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển loại hình du lịch nào sau đây?**  
**A.**Du dịch núi ở Lạng Sơn, Sa Pa.   
**B.**Du dịch biển - đảo ở Quảng Ninh.  
**C.**Du lịch sinh thái    
**D.**Cả du lịch biển và du lịch núi.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 8**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Cho bảng số liệu:  
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA NĂM 2005 VÀ NĂM 2014  
  
Nhận xét nào sau đây đúng với số lượng lao động phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2005 và năm 2014?  
**A.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư và dịch vụ tăng, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng giảm.  
**B.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư tăng, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ giảm.  
**C.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư giảm, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng.  
**D.**Tỉ trọng nông - lâm - ngư và công nghiệp - xây dựng giảm, tỉ trọng dịch vụ tăng.  
**Câu 2**. Ở Nhật Bản, diện tích rừng nhiều, dân cư thưa, mùa đông tuyết bao phủ là đặc điểm của đảo nào sau đây?  
**A.**Kiu-xiu.    
**B.**Hô-cai-đô.    
**C.**Hôn-xu.  
**D.**Xi-cô-cư.  
**Câu 3**. Cho bảng số liệu:  
GDP VÀ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA MĨ LA-TINH NĂM 2014  
*(Đơn vị: tỉ USD)*  
  
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP và nợ nước ngoài của một số quốc gia Mĩ La-tinh năm 2014 là dạng biểu đồ nào sau đây?  
**A.**Biểu đồ cột.    
**B.**Biểu đồ kết hợp.    
**C.**Biểu đồ đường.  
**D.**Biểu đồ miền.  
**Câu 4**. Sự gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường trên quy mô hành tinh hiện nay là do  
**A.**Khai thác ngày càng nhiều nhà máy điện nguyên tử.  
**B.**Việc khai thác các nhà máy điện sử dụng bằng than và dầu khí.  
**C.**Khai thác các nhà máy điện sử dụng năng lượng mặt trời.  
**D.**Khai thác các nhà máy điện sử dụng năng lượng thuỷ triều.  
**Câu 5**. Phát triển du lịch và giao thông vận tải biển là do  
**A.**Thiên nhiên ven biển.  
**B.**Khoáng sản biển.    
**C.**Địa hình ven biển.    
**D.**Hệ sinh thái ven biển.  
**Câu 6**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có ngành thuỷ sản phát triển toàn diện cả khai thác lẫn nuôi trồng?  
**A.**Đồng Tháp.    
**B.**Cà Mau.    
**C.**Bà Rịa - Vũng Tàu.    
**D.**An Giang.  
**Câu 7**. Khí hậu miền Tây Bắc và Đông Bắc Hoa Kì giống và khác nhau như thế nào?  
**A.**Cùng kiểu ôn đới, miền Tây Bắc ấm hơn Đông Bắc.  
**B.**Cùng kiểu cận nhiệt đới, miền Tây Bắc ẩm, Đông Bắc khô.  
**C.**Cùng kiểu ôn đới lục địa, miền Tây Bắc lạnh hơn Đông Bắc.  
**D.**Cùng kiểu nhiệt đới. miền Tây Bắc khô, Đông Bắc ẩm.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam - Lào?  
**A.**Tà Lùng.  
**B.**Đồng Đăng.    
**C.**Lao Bảo.  
**D.**Bờ Y.  
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh **không** nằm trong vùng công nghiệp số 3 theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp là  
**A.**Đà Nẵng.  
**B.**Thừa Thiên - Huế.  
**C.**Hà Tĩnh.  
**D.**Bình Thuận.  
**Câu 10**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nhận xét nào **không** đúng về khách du lịch và doanh thu du lịch của nước ta giai đoạn 1995 - 2007?  
**A.**Khách quốc tế tăng nhanh hơn khách nội địa.  
**B.**Doanh thu du lịch tăng nhanh hơn khách du lịch.   
**C.**Khách nội địa nhiều hơn khách quốc tế.  
**D.**Khách du lịch và doanh thu du lịch đều tăng.  
**Câu 11**. Trong các vấn đề sau của Đồng bằng sông Hồng vấn đề quan trọng hàng đầu cần giải quyết là  
**A.**Tài nguyên không nhiều.  
**B.**Đất nông nghiệp khan hiếm.  
**C.**Dân số đông.    
**D.**Thiên tai khắc nghiệt.  
**Câu 12**. Sự đa dạng về bản sắc dân tộc do nước ta là nơi  
**A.**giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn trên thế giới.  
**B.**gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.  
**C.**đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động toàn cầu.  
**D.**giao nhau của các luồng sinh vật di cư giữa Bắc, Nam.  
**Câu 13**. Nhận định nào sau đây **không**chính xác về sự đối lập của tự nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?  
**A.**Miền Tây là thượng nguồn của các sông lớn chảy về phía đông.  
**B.**Miền Đông chủ yếu là đồng bằng còn miền Tây chủ yếu là núi và sơn nguyên.  
**C.**Miền Đông giàu khoáng sản còn miền Tây thì nghèo khoáng sản.  
**D.**Miền Tây khí hậu lục địa, ít mưa còn miền Đông khí hậu gió mùa, mưa nhiều.  
**Câu 14**. Cây trồng, vật nuôi thích hợp phát triển ở vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ là  
**A.**cây công nghiệp hàng năm, gia súc lớn.    
**B.**cây lương thực, gia súc nhỏ.  
**C.**cây lương thực, gia cầm.  
**D.**cây công nghiệp lâu năm, gia súc lớn.  
**Câu 15**. Cho biểu đồ sau:  
  
Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào dưới đây?  
**A.**Giá trị khai thác thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**B.**Sản lượng ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**C.**Giá trị nuôi trồng thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**D.**Tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2010.  
**Câu 16**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết cặp biểu đồ khí hậu nào dưới đây thể hiện rõ sự đối lập nhau về mùa mưa - mùa khô?  
**A.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Nha Trang.  
**B.**Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.  
**C.**Biểu đồ khí hậu Đồng Hới với biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.  
**D.**Biểu đồ khí hậu Hà Nội với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 17**. Biểu hiện nào **không**phải đặc trưng của địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa?  
**A.**Quá trình cacxtơ diễn ra mạnh.    
**B.**Quá trình bào mòn sườn diễn ra mạnh.  
**C.**Quá trình phong hóa diễn ra yếu.    
**D.**Ở miền núi, địa hình có độ dốc lớn.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết các tỉnh nào sau đây có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh trên 60%?  
**A.**Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.  
**B.**Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Gia Lai.  
**C.**Hà Giang, Quảng Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk.    
**D.**Yên Bái, Nghệ An, Lâm Đồng, Tây Ninh.  
**Câu 19**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đâu là nhóm các đô thị loại 2 của nước ta?  
**A.**Thái Nguyên, Nam Định, Việt Trì, Hải Dương, Hội An.  
**B.**Vinh, Buôn Ma Thuật, Nha Trang, Đà Lạt, Nam Định.  
**C.**Vũng Tàu, Plây-cu, Buôn Ma Thuột, Đồng Hới, Thái Bình.  
**D.**Biên Hoà, Mĩ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Đà Lạt.  
**Câu 20**. Vùng cực Nam Trung Bộ chuyên về trồng nho, thanh long, chăn nuôi cừu đã thể hiện ở  
**A.**sự chuyển đổi mùa vụ từ Bắc vào Nam, đồng bằng lên miền núi.  
**B.**việc khai thác tốt hơn tính mùa vụ của nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**C.**việc áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.  
**D.**cây con phân bố phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp.  
**Câu 21**. Vì sao miền Bắc có mùa đông lạnh nhưng vẫn là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?  
**A.**Thời gian lạnh không dài và không liên tục.  
**B.**Thiên nhiên đặc trưng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
**C.**Nhiệt độ cao đều quanh năm.  
**D.**Gió mùa Đông bắc ảnh hưởng không đáng kể.  
**Câu 22**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây chè phân bố ở các tỉnh nào sau đây?  
**A.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**B.**Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**C.**Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Lâm Đồng.  
**D.**Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lâm Đồng.  
**Câu 23**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27 - 28, cho biết đâu là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất và có cơ cấu ngành đa dạng nhất của Duyên hải miền Trung?  
**A.**Nha Trang.  
**B.**Thanh Hoá.    
**C.**Vinh.  
**D.**Đà Nẵng.  
**Câu 24**. Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thuỷ điện của Trung Du miền núi Bắc Bộ là  
**A.**Sông ngòi của nước ta có lưu lượng nhỏ.  
**B.**Sông ngòi ngắn dốc, tiềm năng thuỷ điện thấp.  
**C.**Miền núi và trung du cơ sở hạ tầng còn yếu.  
**D.**Sự phân mùa của khí hậu làm lượng nước không đều.  
**Câu 25**. Mục đích chính của việc xây dựng đường dây 500kV Bắc - Nam là  
**A.**khắc phục tình trạng mất cân đối về điện năng giữa các vùng.  
**B.**làm cơ sở cho việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia.  
**C.**thực hiện điện khí hoá nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa.  
**D.**kết hợp các nhà máy nhiệt điện với các nhà máy thuỷ điện.  
**Câu 26**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết các cảng biển nước sâu của nước ta kể theo thứ tự từ Nam ra Bắc là  
**A.**Cửa Lò, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**B.**Cái Lân, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.  
**C.**Dung Quất, Chân Mây, Vũng Áng, Cửa Lò, Cái Lân.  
**D.**Cái Lân, Vũng Áng, Cửa Lò, Dung Quất, Chân Mây.  
**Câu 27**. Cho biểu đồ sau:  
  
BIỂU ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA NHẬT BẢN QUA CÁC NĂM  
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng với tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản qua các năm?  
**A.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản cao nhất năm 1995.  
**B.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản giảm liên tục.  
**C.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản không ổn định.  
**D.**Tốc độ tăng trường GDP của Nhật Bản thấp, ít biến động.  
**Câu 28**. Để giảm dần tình trạng đói nghèo trong các nước ASEAN, biện pháp nào có tác dụng tích cực hơn cả?  
**A.**Tăng đầu tư ngân sách cho giáo dục để phát triển nguồn nhân lực.  
**B.**Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  
**C.**Đẩy mạnh quan hệ hợp tác phát triển kinh tế giữa các nước.  
**D.**Thực hiện tốt chính sách dân số, giảm tỷ lệ tăng dân số.  
**Câu 29**. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm Đồng bằng sông Cửu Long cần thực hiện giải pháp nào sau đây?  
**A.**Tận dụng nguồn lao động dồi dào ở nông thôn.    
**B.**Tận dụng nguồn nguyên liệu nông sản dồi dào.  
**C.**Tận dụng thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
**D.**Tận dụng nguồn tài nguyên khoáng sản.  
**Câu 30**. Tại sao nói việc phát triển thuỷ điện ở Tây Nguyên đem lại lợi ích tổng hợp?  
**A.**Phát triển công nghiệp, đảm bảo nước tưới, nuôi trồng thuỷ sản và du lịch.  
**B.**Khai thác hiệu quả nguồn bô xít dồi dào, bảo vệ rừng, nguồn nước.  
**C.**Thu hút lao động có tay nghề, tăng thêm thu nhập cho người lao động.  
**D.**Đẩy mạnh hợp tác với nước ngoài, tăng vị thế của vùng trong nền kinh tế.  
**Câu 31**. Mục đích chủ yếu của việc trồng cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á là  
**A.**khai thác thế mạnh về đất đai.  
**B.**mặt hàng xuất khẩu thu ngoại tệ.   
**C.**nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.    
**D.**thay thế cây lương thực.  
**Câu 32**. Mùa khô kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long gây ra hậu quả gì?  
**A.**Sa mạc hoá ở bán đảo Cà Mau.    
**B.**Bốc phèn, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền.  
**C.**Thường xuyên cháy rừng.    
**D.**Giảm các nguyên tố vi lượng trong đất.  
**Câu 33**. Tình trạng xâm nhập mặn diễn ra mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**không** phải là do nguyên nhân nào sau đây?  
**A.**Mùa khô sâu sắc.  
**B.**Diện tích đất mặn lớn.  
**C.**Biến đổi khí hậu.  
**D.**Địa hình thấp.  
**Câu 34**. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa **không**mang lại ý nghĩa to lớn nào sau đây?  
**A.**Tạo ra nhiều sản phẩm cung cấp cho xã hội, đất nước.  
**B.**Đẩy mạnh khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật.  
**C.**Giảm nguy cơ tụt hậu quá xa về kinh tế so với các nước.  
**D.**Tăng cường sự phát triển đồng đều giữa các vùng.  
**Câu 35**. Đặc điểm khác nhau trong sản xuất đậu tương ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ là  
**A.**Cả hai đều là những vùng chuyên canh đậu tương có mức độ tập trung số 1 của cả nước.  
**B.**Trung du và miền núi Bắc Bộ có mức độ tập trung cao, Đông Nam Bộ có mức độ tập trung thấp.  
**C.**Đông Nam Bộ mới phát triển nên có xu hướng tăng nhanh, Trung du và miền núi có xu hướng chững lại.  
**D.**Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ duy trì sản phẩm này trong khi ở Đông Nam Bộ có xu hướng giảm.  
**Câu 36**. Thương hiệu nước mắm ngon, nổi tiếng nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  
**A.**Phan Thiết.  
**B.**Cà Ná.  
**C.**Mũi Né.    
**D.**Sa Huỳnh.  
**Câu 37**. Đông Nam Bộ có thể phát triển mạnh cả cây công nghiệp lâu năm lẫn cây công nghiệp ngắn ngày chủ yếu là nhờ có  
**A.**nhiều cơ sở công nghiệp chế biến nhất nước.  
**B.**khí hậu nhiệt đới ẩm mang tính chất cận Xích đạo.  
**C.**nhiều diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.  
**D.**nguồn lao động dồi dào, có truyền thống kinh nghiệm.  
**Câu 38**. Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp ở nước ta là  
**A.**quy hoạch lại các vùng chuyên canh.    
**B.**đẩy mạnh khâu chế biến sản phẩm.   
**C.**tìm thị trường xuất khẩu ổn định.  
**D.**đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.   
**Câu 39**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2017  
  
Từ bảng số liệu trên, cho biết năng suất lúa nước ta từ năm 2005 đến 2017 lần lượt là (tạ/ha)  
**A.**42,3; 55,4.    
**B.**42,1; 50,5.    
**C.**42,4; 55,0.    
**D.**42,4; 56;4.  
**Câu 40**. Khai thác tổng hợp tài nguyên sinh vật biển, đảo có nghĩa là  
**A.**tăng cường đánh bắt xa bờ, hạn chế bắt gần bờ.  
**B.**khai thác kết hợp với công nghiệp chế biến.  
**C.**khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và môi trường.  
**D.**khai thác nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 9**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của quá trình đô thị hóa ở nước ta?  
**A.**Số dân và tỉ lệ dân thành thị lớn hơn dân nông thôn.  
**B.**Phân bố các đô thị không đều giữa các vùng.  
**C.**Tỉ lệ dân thành thị tăng.  
**D.**Quá trình đô thị hóa diễn ra chậm.  
**Câu 2**. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp ở nước ta hiện nay nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tận dụng tiềm năng về khoáng sản.    
**B.**Nâng cao chất lượng nguồn lao động.  
**C.**Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.    
**D.**Phù hợp với nhu cầu thị trường.  
**Câu 3**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm nào sau đây ở Đông Nam Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp**không** phải từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?  
**A.**Vũng Tàu.    
**B.**Biên Hoà.    
**C.**Thủ Dầu Một.    
**D.**TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 4**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm nào sau đây ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có giá trị sản xuất công nghiệp từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?  
**A.**Hà Nội.    
**B.**Bắc Ninh.    
**C.**Hải Phòng.  
**D.**Vĩnh Phúc.  
**Câu 5**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?  
**A.**Lao Bảo.  
**B.**Tây Trang.    
**C.**Cha Lo.    
**D.**Cầu Treo.  
**Câu 6**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nơi nào sau đây ở nước ta khai thác khí đốt?  
**A.**Hồng Ngọc.    
**B.**Bạch Hổ.  
**C.**Rạng Đông.    
**D.**Lan Tây.  
**Câu 7**. Khu vực nào sau đây của Nhật Bản có khí hậu ôn đới, mùa đông kéo dài, lạnh, có nhiều tuyết  
**A.**Phía đông.    
**B.**Phía bắc.  
**C.**Phía tây.  
**D.**Phía nam.  
**Câu 8**. Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều thể hiện ở  
**A.**dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn.  
**B.**dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan vùng Tây Nam.  
**C.**dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa và biển đảo.  
**D.**mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.  
**Câu 9**. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Mùa khô kéo dài sâu sắc.  
**B.**Tài nguyên khoáng sản hạn chế.  
**C.**Chịu ảnh hưởng mạnh của bão.  
**D.**Diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn lớn.  
**Câu 10**. Già hóa dân số diễn ra chủ yếu ở  
**A.**các nước đang phát triển.  
**B.**các nước phát triển.  
**C.**các nước NICs.  
**D.**tất cả các nước.  
**Câu 11**. Sông ngòi ở Tây Nguyên có điều kiện thuận lợi nhất để  
**A.**xây dựng các nhà máy thủy điện.    
**B.**phát triển giao thông vận tải.  
**C.**phục vụ nhu cầu du lịch sinh thái.  
**D.**nuôi trồng thủy sản nước ngọt.  
**Câu 12**. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với vị trí địa lí của Hoa Kì?  
**A.**Nằm ở bán cầu Tây.    
**B.**Nằm ở bán cầu Đông.  
**C.**Nằm giữa hai đại dương lớn.    
**D.**Tiếp giáp Ca-na-đa.  
**Câu 13**. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là  
**A.**chủ yếu có địa hình thấp và hẹp ngang.    
**B.**các khối núi, cao nguyên hướng vòng cung.  
**C.**có bốn cánh cung lớn mở ra phía Đông Bắc.    
**D.**có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.  
**Câu 14**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta?  
**A.**Quá trình hình thành đất đặc trưng là quá trình feralit.  
**B.**Địa hình xâm thực mạnh ở vùng đối núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng.  
**C.**Mạng lưới sông ngòi dày đặc với thủy chế điều hòa quanh năm.  
**D.**Đới rừng nguyên sinh là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào dưới đây **không**thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?  
**A.**Nghi Sơn  
**B.**Nhơn Hội.    
**C.**Chu Lai.  
**D.**Dung Quất.  
**Câu 16**. Đặc điểm nổi bật của địa hình Trung Quốc là  
**A.**cao dần từ bắc xuống nam.  
**B.**thấp dần từ tây sang đông.  
**C.**cao dần từ tây sang đông.    
**D.**thấp dần từ bắc xuống nam.  
**Câu 17**. Cho bảng số liệu:  
SỐ DÂN VÀ GDP CỦA MỘT SỐ KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2015  
  
Biểu đồ thích hợp nhất để so sánh số dân và GDP của một số tổ chức kinh tế trên thế giới năm 2015 là  
**A.**Biểu đồ tròn.  
**B.**Biểu đồ miền.    
**C.**Biểu đồ cột.    
**D.**Biểu đồ đường.  
**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta **không** giáp biển?  
**A.**Hải Dương.    
**B.**Quảng Ninh.  
**C.**Thanh Hóa.    
**D.**Ninh Bình.  
**Câu 19**. Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta hiện nay là  
**A.**có thị trường xuất khẩu rộng mở.    
**B.**có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng.  
**C.**có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.    
**D.**các cơ sở chế biến phân bố rộng khắp.  
**Câu 20**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia của vùng Duyên hải miền Trung là  
**A.**Đà Nẵng, Nha Trang.  
**B.**Huế, Đà Nẵng.  
**C.**Vinh, Huế.    
**D.**Nha Trang, Phan Thiết.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22 và trang 10, cho biết công trình thuỷ điện nào sau đây nằm trên sông Đà?  
**A.**Hòa Bình.    
**B.**Thác Bà.  
**C.**Ninh Bình.  
**D.**Trị An.  
**Câu 22**. Các nước Đông Nam Á đều có chung một đặc điểm về tự nhiên là  
**A.**có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.    
**B.**tất cả đều có tính chất bán đảo điển hình.  
**C.**nằm chủ yếu trong vùng nội chí tuyến.    
**D.**tất cả đều giáp biển và đại dương.  
**Câu 23**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị của nước ta có qui mô dân số trên 1 triệu người là  
**A.**Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng.  
**B.**Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng.  
**C.**Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.  
**D.**Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng.  
**Câu 24**. Nhân tố tự nhiên gây khó khăn nhất cho sự phát triển ngành giao thông vận tải nước là  
**A.**khí hậu phân hóa đa dạng.    
**B.**địa hình bị chia cắt mạnh.  
**C.**mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
**D.**hình dáng lãnh thổ hẹp ngang.  
**Câu 25**. Xu hướng nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta là phát triển chủ yếu theo lối  
**A.**trang trại.  
**B.**quảng canh.    
**C.**du mục.    
**D.**chuyên canh.  
**Câu 26**. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến diện tích đất nông nghiệp nước ta giảm mạnh?  
**A.**Sự phát triển thủy lợi.  
**B.**Sự tăng lên của đất chuyên dùng và đất ở.  
**C.**Chế độ canh tác không hợp lí.  
**D.**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng.  
**Câu 27**. Tài nguyên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là  
**A.**dầu khí.    
**B.**nước.  
**C.**đất.    
**D.**lâm sản.  
**Câu 28**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, các khu kinh tế ven biển nào sau đây được xếp theo thứ tự từ nam ra bắc?  
**A.**Dung Quất, Nhơn Hội, Chu Lai, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**B.**Vân Phong, Nhơn Hội, Chu Lai, Dung Quất, Nam Phú Yên.  
**C.**Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**D.**Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.  
**Câu 29**. Tài nguyên du lịch tự nhiên có sức hút du khách lớn nhất của Duyên hải Nam Trung Bộ là  
**A.**các vườn quốc gia.    
**B.**các danh lam thắng cảnh.  
**C.**các bãi tắm.  
**D.**các suối nước khoáng.  
**Câu 30**. Cho bảng số liệu:  
TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ QUA CÁC NĂM *(Đơn vị: Tỉ đồng)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, Nhà xuất bản Thống kê, 2018)*  
Theo bảng trên, cho biết nhận xét nào sau đây **không**đúngvề tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá thực tế từ năm 2000 đến năm 2017?  
**A.**Kinh tế ngoài Nhà nước có tốc độ tăng nhanh hơn kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.  
**B.**Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tốc độ tăng nhanh nhất.  
**C.**Tất cả các thành phần kinh tế đều tăng.  
**D.**Thành phần kinh tế Nhà nước có tốc độ tăng chậm nhất.  
**Câu 31**. Cho bảng số liệu:  
SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995 - 2017 *( Đơn vị: Nghìn tấn)*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, Nhà xuất bản Thống kê, 2018)*  
Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thuỷ sản của nước ta giai đoạn 1995 - 2017, biểu đồ thích hợp nhất là  
**A.**Biểu đồ tròn.  
**B.**Biểu đồ miền.    
**C.**Biểu đồ đường.  
**D.**Biểu đồ cột.  
**Câu 32**. Cho biểu đồ:  
  
TỈ TRỌNG GDP, DÂN SỐ CỦA EU VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2015  
Nhận xét nào sau đây **không** đúng với biểu đồ trên về tỉ trọng GDP và tỉ trọng dân số của các nước?  
**A.**Hoa Kì, EU, Nhật Bản chiếm 70% GDP toàn thế giới.  
**B.**Ấn Độ là khu vực có dân số lớn thứ 2 nhưng GDP thấp nhất.  
**C.**EU là khu vực có GDP lớn nhất, nhưng dân số không cao nhất.  
**D.**Hoa Kì có dân số thấp nhất nhưng GDP cao nhất.  
**Câu 33**. Ở Duyên hải Nam Trung Bộ hoạt động công nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do  
**A.**nguồn nhân lực phân bố chưa đều.    
**B.**thiếu nguyên liệu cho công nghiệp.  
**C.**kết cấu hạ tầng lạc hậu.    
**D.**thường xuyên xảy ra thiên tai.  
**Câu 34**. Cho biểu đồ:  
  
CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ*(%)*  
Nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế?  
**A.**Tỉ trọng của dịch vụ không tăng.  
**B.**Tỉ trọng công nghiệp và xây dựng tăng rất nhanh.  
**C.**Tỉ trọng của nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng chậm.  
**D.**Tỉ trọng của nông, lâm nghiệp và thuỷ sản luôn nhỏ nhất.  
**Câu 35**. Hạn chế lớn nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là  
**A.**nhiều thiên tai.  
**B.**quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp.  
**C.**sức ép của vấn đề dân số.    
**D.**môi trường bị ô nhiễm.  
**Câu 36**. Hai vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Hồng có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ cao nhất do có đặc điểm chung nào?  
**A.**Giàu tài nguyên khoáng sản.    
**B.**Khí hậu ổn định, ít thiên tai.  
**C.**Điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.  
**D.**Điều kiện địa hình thuận lợi.  
**Câu 37**. Yếu tố quyết định nhất trong vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu đối với ngành công nghiệp của Đông Nam Bộ là  
**A.**khí hậu ổn định, ít thiên tai.  
**B.**nguồn lao động dồi dào, giá thành lao động rẻ.  
**C.**nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.    
**D.**vốn đầu nước ngoài lớn nhất cả nước.  
**Câu 38**. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh đặc biệt để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?  
**A.**Khai thác khoáng sản và thủy điện.    
**B.**Sản xuất hàng tiêu dùng.  
**C.**Chế biến nông - lâm - thủy sản.  
**D.**Sản xuất vật liệu xây dựng.  
**Câu 39**. Sự chuyển dịch trong cơ cấu lãnh thổ du lịch được thể hiện ở  
**A.**số khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng.  
**B.**doanh thu ngành du lịch ngày càng tăng.  
**C.**tiềm năng du lịch ngày càng được khơi dậy.    
**D.**hình thành một số trung tâm du lịch lớn.  
**Câu 40**. Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?  
**A.**Lai tạo các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.  
**B.**Chia ruộng thành các ô nhỏ thau chua, rửa mặn.  
**C.**Tăng cường khai thác các nguồn lợi mùa lũ.  
**D.**Phá rừng ngập mặn, mở rộng diện tích nuôi tôm.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
**Đề thi Học kì 2 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 10**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 2*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1**. Một trong những biểu hiện về sự khai thác ngày càng hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta là  
**A.**Cơ cấu mùa vụ có những thay đổi quan trọng phù hợp với thời gian trong năm.  
**B.**Nhà nước bắt đầu có các chính sách quan tâm đến nông nghiệp, nông thôn.  
**C.**Các sản phẩm nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ người dân.  
**D.**Giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.  
**Câu 2**. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế?  
**A.**Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.    
**B.**Chính sách Nhà nước phát triển miền núi.  
**C.**Nguồn lao động có nhiều kinh nghiệm.    
**D.**Giao lưu thuận lợi với các vùng khác.  
**Câu 3**. Tại sao trong những năm gần đây ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh?  
**A.**Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.    
**B.**Thị trường nhiều biến động.  
**C.**Nhu cầu thị trường tăng cao.    
**D.**Diện tích mặt nước giảm.  
**Câu 4**. Cho bảng số liệu:   
DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 - 2017  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*  
Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
**A.**Biểu đồ đường.  
**B.**Biểu đồ kết hợp.    
**C.**Biểu đồ miền.    
**D.**Biểu đồ cột.   
**Câu 5**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu Tây Nguyên nằm trong miền khí hậu nào sau đây?  
**A.**Miền khí hậu phía Bắc.    
**B.**Miền khí hậu Nam Bộ.  
**C.**Miền khí hậu phía Nam.  
**D.**Miền khí hậu Nam Trung Bộ.  
**Câu 6**. Phân bố dân cư chưa hợp lí ảnh hưởng gì đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta?  
**A.**Nhiều tài nguyên chưa được khai thác.    
**B.**Nguồn lao động dồi dào.  
**C.**Thị trường tiêu thụ rộng lớn.    
**D.**Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh.  
**Câu 7**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Duyên hải Nam Trung Bộ, các khu kinh tế ven biển nào sau đây được xếp theo thứ tự từ nam ra bắc?  
**A.**Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**B.**Vân Phong, Nhơn Hội, Chu Lai, Dung Quất, Nam Phú Yên.  
**C.**Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.  
**D.**Dung Quất, Nhơn Hội, Chu Lai, Nam Phú Yên, Vân Phong.  
**Câu 8**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?  
**A.**Sông Cầu.    
**B.**Sông Mã.  
**C.**Sông Thương.    
**D.**Sông Chảy.   
**Câu 9**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất phèn nhất?  
**A.**Đồng bằng sông Cửu Long.  
**B.**Duyên hải Nam Trung Bộ.   
**C.**Bắc Trung Bộ.  
**D.**Đồng bằng sông Hồng.  
**Câu 10**. Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là  
**A.**Ngăn chặn nạn du canh, du cư.    
**B.**Áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.  
**C.**Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
**D.**Chống suy thoái và ô nhiễm đất.  
**Câu 11**. Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23, cho biết các cảng biển của nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam là  
**A.**Vũng Áng, Cửa Lò, Chân Mây, Dung Quất, Cái Lân.   
**B.**Cái Lân, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.   
**C.**Cửa Lò, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.   
**D.**Cái Lân, Vũng Áng, Cửa Lò, Dung Quất, Chân Mây.   
**Câu 12**. Khó khăn lớn nhất trong mở rộng sản xuất cây công nghiệp của nước ta là  
**A.**công nghiệp chế biến chưa đáp ứng.  
**B.**chưa có giống cho năng suất cao.  
**C.**tình trạng khô hạn kéo dài.  
**D.**thị trường thế giới có nhiều biến động.   
**Câu 13**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7 và kiến thức đã học, sắp xếp tên các đỉnh núi lần lượt tương ứng theo thứ tự của 4 vùng núi: Tây Bắc, Đông Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam là  
**A.**Chư Yang Sin, Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Pu xen lai leng.  
**B.**Phăng xi păng, Pu xen lai leng, Tây Côn Lĩnh, Chư Yang Sin.  
**C.**Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Pu xen lai leng, Chư Yang Sin.  
**D.**Phăng xi păng, Tây Côn Lĩnh, Chư Yang Sin, Pu xen lai leng.  
**Câu 14**. Ở Bắc Trung Bộ hiện nay, để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian, cần phải  
**A.**hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị.  
**B.**gắn các vùng sản xuất nông nghiệp với lâm và ngư nghiệp.  
**C.**chú trọng phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi.  
**D.**đầu tư mạnh cho xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật.  
**Câu 15**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây**không**tiếp giáp với Lào?  
**A.**Sơn La.    
**B.**Gia Lai.    
**C.**Điện Biên.    
**D.**Kon Tum.   
**Câu 16**. Thời gian qua, kim ngạch xuất khẩu của nước ta liên tục tăng lên nhờ vào  
**A.**mở rộng và đa dạng hóa thị trường.    
**B.**nhiều tài nguyên khoáng sản.   
**C.**tạo ra nhiều nông sản có giá trị.  
**D.**sản xuất nhiều hàng công nghiệp nhẹ.   
**Câu 17**. Tỉnh nào của Tây Nguyên có diện tích trồng chè lớn nhất cả nước?  
**A.**Kon Tum.    
**B.**Đắk Nông.    
**C.**Lâm Đồng.  
**D.**Đắk Lắk.   
**Câu 18**. Cơ cấu kinh tế nước ta chuyển dịch theo hướng nào sau đây?  
**A.**Tăng tỉ trọng khu vực III, giảm tỉ trọng khu vực I, II.  
**B.**Giảm tỉ trọng khu vực I, II, tăng tỉ trọng khu vực III.  
**C.**Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II, III.  
**D.**Tăng tỉ trọng khu vực II, III, giảm tỉ trọng khu vực I.  
**Câu 19**. Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn **không**phải do  
**A.**Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu.    
**B.**Địa hình thấp, nhiều ô trũng.  
**C.**Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
**D.**Được phù sa bồi đắp hàng năm.  
**Câu 20**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?  
**A.**Các sông có trữ năng thủy điện lớn.  
**B.**Thuận lợi tập trung các khu công nghiệp.  
**C.**Phát triển giao thông vận tải.    
**D.**Cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**Câu 21**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết các cao nguyên từ dãy Bạch Mã trở vào Nam xếp theo thứ tự là  
**A.**Di Linh, Mơ Nông, Đắk Lắk, PleiKu, Kon Tum.  
**B.**Kon Tum, PleiKu, Mơ Nông, Di Linh, Đắk Lắk.  
**C.**Kon Tum, PleiKu, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh.  
**D.**Kon Tum, PleiKu, Đắk Lắk, Di Linh, Mộc Châu.  
**Câu 22**. Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 - 2019  
*(Đơn vị: nghìn ha)*  
  
*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam)*  
Nhận xét nào sau đây đúng với diện tích cây công nghiệp nước ta giai đoạn 1990 - 2019?  
**A.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm luôn nhỏ hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.  
**B.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.  
**C.**Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng nhanh hơn diện tích cây công nghiệp lâu năm.  
**D.**Diện tích cây công nghiệp lâu năm và diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng đều.  
**Câu 23**. Cho biểu đồ:   
  
SẢN LƯỢNG GỖ KHAI THÁC CỦA CẢ NƯỚC VÀ MỘT SỐ VÙNG, GIAI ĐOẠN 2012 - 2014  
Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng gỗ khai thác của cả nước và một số vùng, giai đoạn 2012 - 2014?  
**A.**Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng nhiều hơn cả nước; Tây Nguyên giảm.  
**B.**Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng không ổn định; cả nước tăng nhanh.  
**C.**Cả nước tăng nhanh hơn Trung du và miền núi Bắc Bộ; Tây Nguyên giảm.  
**D.**Cả nước tăng ít hơn số giảm của Tây Nguyên; Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng.  
**Câu 24**. Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung dài nhất với quốc gia nào sau đây?  
**A.**Thái Lan.  
**B.**Lào.    
**C.**Campuchia.    
**D.**Trung Quốc.  
**Câu 25**. Nhận định nào đây **không**đúng khi nói về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?  
**A.**Các đồng bằng của vùng nhỏ, hẹp do bị chia cắt.  
**B.**Mang đặc điểm khí hậu của miền Đông Trường Sơn.  
**C.**Có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp.  
**D.**Các sông có lũ lên nhanh, mùa khô lại cạn nước.  
**Câu 26**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết giai đoạn 2000 - 2007 tỉ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bao nhiêu?  
**A.**3,1%.  
**B.**9,1%.  
**C.**5,1%.  
**D.**7,1%.   
**Câu 27**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có quy mô lớn?  
**A.**Hải Phòng, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Biên Hòa.  
**B.**Hải Phòng, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.  
**C.**Hải Phòng, Nha Trang, Hải Dương, Đà Nẵng.  
**D.**Hải Phòng, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một, Biên Hòa.  
**Câu 28**. Ngành vận tải đường biển có tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển thấp nhưng tỉ trọng khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất do  
**A.**tốc độ vận chuyển của đường biển chậm.  
**B.**đường biển đảm nhận vận tải hàng nặng, đi xa.  
**C.**hàng vận tải bằng đường biển là hàng nặng, cồng kềnh.  
**D.**đường biển chỉ dành cho việc vận tải hàng hóa.  
**Câu 29**. Tại sao các nhà máy thuỷ điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?  
**A.**Phần lớn sông ngắn, trữ năng thuỷ điện ít.    
**B.**Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất chưa cao.  
**C.**Thiếu vốn xây dựng các nhà máy thuỷ điện.    
**D.**Các sông suối luôn ít nước quanh năm.  
**Câu 30**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉ trọng GDP của từng vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long so với GDP cả nước năm 2007 tương ứng là  
**A.**30,3% và 15,6%.  
**B.**32,3% và 17,6%.    
**C.**29,3% và 14,6%.    
**D.**31,3% và 16,6%.   
**Câu 31**. Sự chuyển dịch trong cơ cấu lãnh thổ du lịch được thể hiện ở  
**A.**số khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng.  
**B.**tiềm năng du lịch ngày càng được khơi dậy.  
**C.**doanh thu ngành du lịch ngày càng tăng.  
**D.**hình thành một số trung tâm du lịch lớn.  
**Câu 32**. Nhân tố tự nhiên gây khó khăn nhất cho sự phát triển ngành giao thông vận tải nước là  
**A.**khí hậu phân hóa đa dạng.    
**B.**hình dáng lãnh thổ hẹp ngang.  
**C.**mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
**D.**địa hình bị chia cắt mạnh.  
**Câu 33**. Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta hiện nay là  
**A.**có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng.  
**B.**các cơ sở chế biến phân bố rộng khắp.  
**C.**có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.    
**D.**có thị trường xuất khẩu rộng mở.  
**Câu 34**. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh đặc biệt để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?  
**A.**Chế biến nông - lâm - thủy sản.  
**B.**Sản xuất vật liệu xây dựng.  
**C.**Sản xuất hàng tiêu dùng.  
**D.**Khai thác khoáng sản và thủy điện.  
**Câu 35**. Cho bảng số liệu:  
DÂN SỐ, DIỆN TÍCH CỦA NHẬT BẢN GIAI ĐOẠN 1995 - 2017  
  
Theo bảng số liệu, cho biết mật độ dân số của Nhật Bản năm 1995 và 2017 là  
**A.**32,9 người/km2và 3,5 người/km2.  
**B.**329 người/km2và 335 người/km2.   
**C.**3290 người/km2và 3350 người/km2.    
**D.**32,9 người/km2và 0,35 người/km2.   
**Câu 36**. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp ở nước ta hiện nay nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.**Tận dụng tiềm năng về khoáng sản.    
**B.**Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.  
**C.**Nâng cao chất lượng nguồn lao động.  
**D.**Phù hợp với nhu cầu thị trường.  
**Câu 37**. Vấn đề hệ trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta không phải là  
**A.**tăng cường khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ.  
**B.**sử dụng họp lí nguồn lợi thiên nhiên biển.  
**C.**Phòng chống hiện tượng ô nhiễm môi trường biển.  
**D.**thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai.   
**Câu 38**. Ở Duyên hải Nam Trung Bộ hoạt động công nghiệp chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do  
**A.**thường xuyên xảy ra thiên tai.  
**B.**kết cấu hạ tầng lạc hậu.  
**C.**nguồn nhân lực phân bố chưa đều.    
**D.**thiếu nguyên liệu cho công nghiệp.  
**Câu 39**. Cho biểu đồ về GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm:  
  
Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?  
**A.**Tổng GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**B.**Quy mô, cơ cấu GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**C.**Tốc độ tăng trưởng GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**D.**Cơ cấu GDP/người trong nước của một số quốc gia qua các năm.  
**Câu 40**. Nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở vùng Đông Nam Bộ là do  
**A.**Sự đa dạng của ngành công nghiệp.  
**B.**Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí.  
**C.**Chính sách mở cửa và nền kinh tế nhiều thành phần.  
**D.**Sự năng động của nguồn lao động.  
**BẢNG ĐÁP ÁN**  
  
*Để xem trọn bộ Đề thi Địa lí 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Học kì 2 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Tiếng Anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Vật lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Lịch sử lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Ngữ văn lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 2 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án